VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY

University of Science

Department of Physics - Engineering Physics

INTRODUCTION TO HYDROLOGY

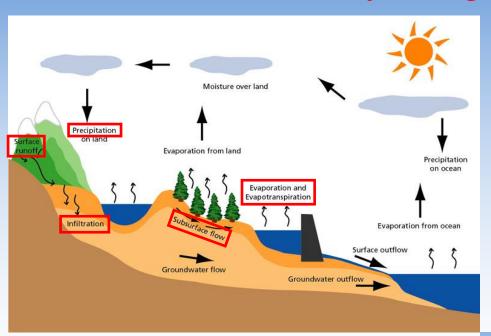
Hydrology as a Science

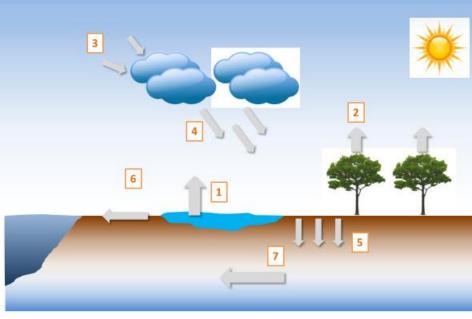
• "Hydrology is the science that treats the waters of the earth, their occurrence, circulation and distribution, their chemical and physical properties, and their reaction with their environment, including their relation to living things. The domain of hydrology embraces the full life history of water on the earth"

Hydrology as a Profession

- A profession is a "calling requiring specialized knowledge, which has as its prime purpose the rendering of a public service"
- What hydrologists do:
 - Water use water withdrawal and instream uses
 - Water Control flood and drought mitigation
 - Pollution Control point and nonpoint sources

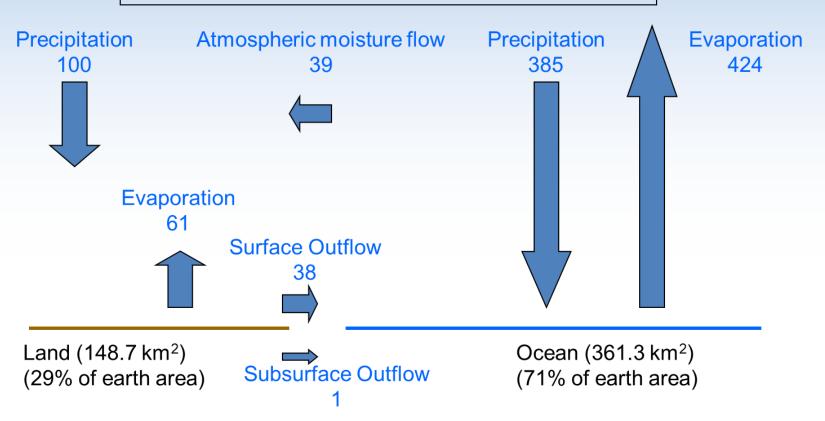
Hydrologic Cycle





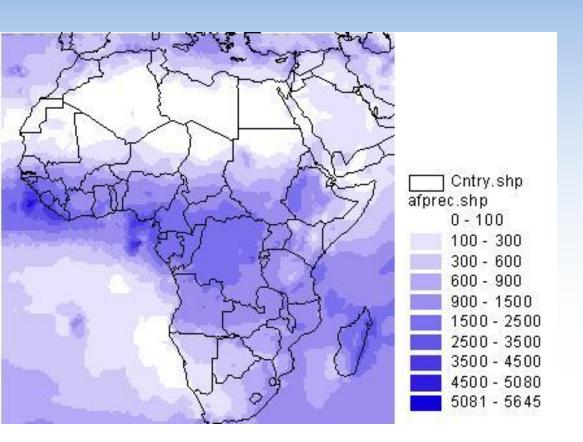
Global water balance (volumetric)

Units are in volume per year relative to precipitation on land (119,000 km³/yr) which is 100 units



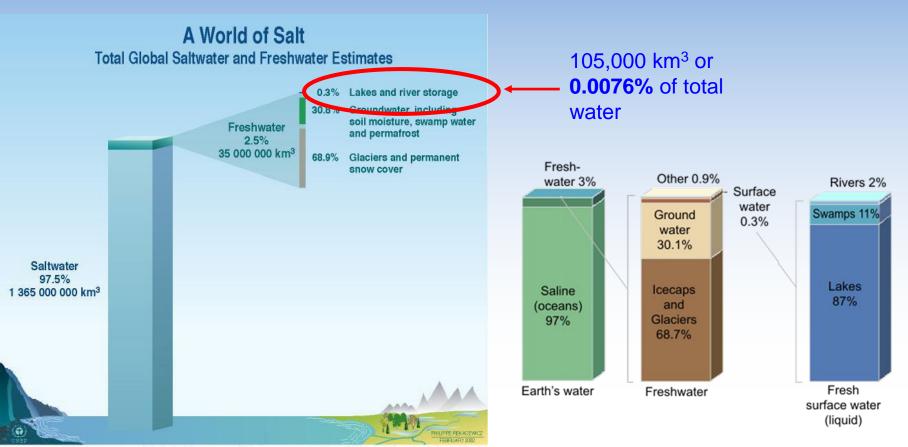
What conclusions can we draw from these data?

Digital Atlas of the World Water Balance (Precipitation)



http://www.crwr.utexas.edu/gis/gishyd98/atlas/world.htm#animations

Global Water Resources



Source: Igor A. Shiklomanov, State Hydrological Institute (SHI, St. Petersburg) and United Nations Educational, Scientific and Cultural Organisation (UNESCO, Paris), 1999.

TABLE 1.1.1 Estimated world water quantities

Item	Area (106 km²)	Volume (km³)	Percent of total water	Percent of fresh water
Oceans	361.3	1,338,000,000	96.5	
Groundwater				
Fresh	134.8	10,530,000	0.76	30.1
Saline	134.8	12,870,000	0.93	
Soil Moisture	82.0	16,500	0.0012	0.05
Polar ice	16.0	24,023,500	1.7	68.6
Other ice and snow	0.3	340,600	0.025	1.0
Lakes				
Fresh	1.2	91,000	0.007	0.26
Saline	0.8	85,400	0.006	
Marshes	2.7	11,470	0.0008	0.03
Rivers	148.8	2,120	0.0002	0.006
Biological water	510.0	1,120	0.0001	0.003
Atmospheric water	510.0	12.900	0.001	0.04
Total water	510.0	1,385,984,610	100	
Fresh water	148.8	35,029,210	2.5	100

Table from World Water Balance and Water Resources of the Earth, Copyright, UNESCO, 1978.

Residence Time

Residence time:

Average travel time for water to pass through a subsystem of the hydrologic cycle

$$T_r = S/Q$$

Storage/flow rate

Residence time of global atmospheric moisture (Ex. 1.1.1)

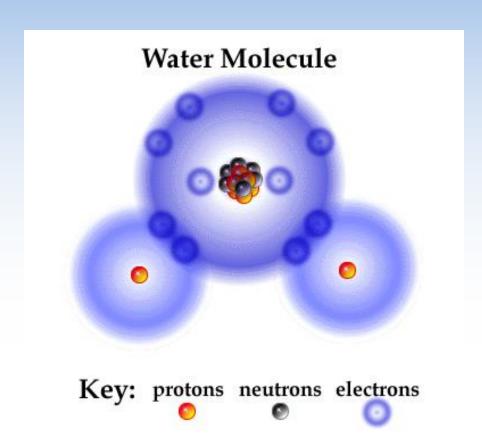
Volume (storage) of atmospheric water: 12,900 km³

Flow rate of moisture from the atmosphere as precipitation = $577,000 \text{ km}^3/\text{yr}$ $T_r = 12,900/577,000 = 0.022 \text{ yr} = 8.2 \text{ days}$

One reason why weather cannot be forecast accurately more than a few days ahead!

Water Molecule

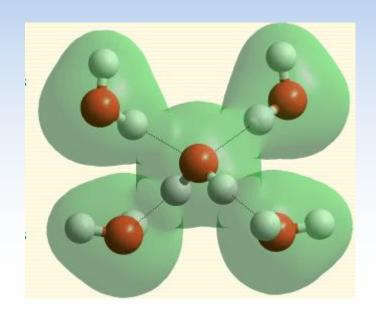
- Electrons desired
 - "s" shell -2
 - "p" shell − 8
 - **−** Total − 10
- Electrons available:
 - Hydrogen $H^1 1$
 - **−** Oxygen O¹⁶ − 8
 - For $H_2O 10$



http://www.brooklyn.cuny.edu/bc/ahp/SDgraphics/PSgraphics/SD.PS.LG.Water.html

Polar Bonding

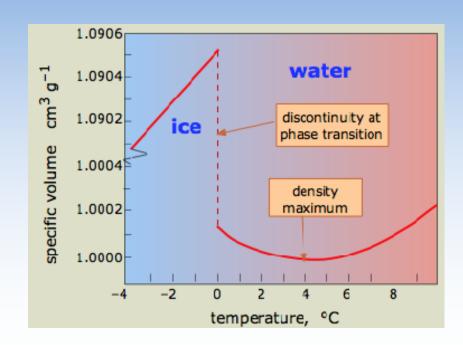
- 10 50 times weaker than covalent bonds between atoms in a molecule
- Water as a solvent --more substances dissolve in greater quantities in water than in any other liquid.



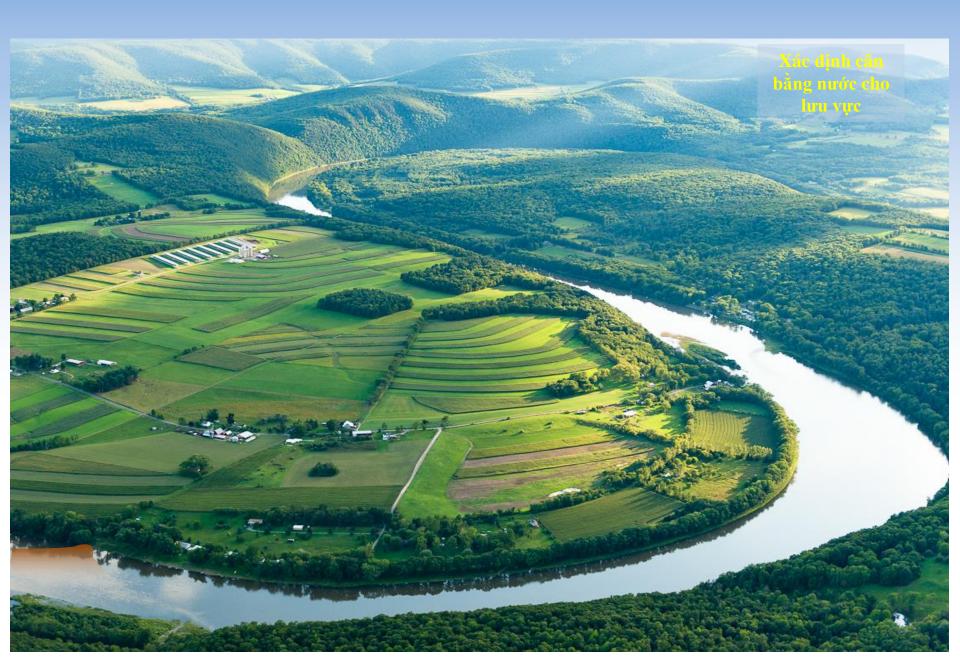
http://www1.lsbu.ac.uk/water/hbond.html

Water Density

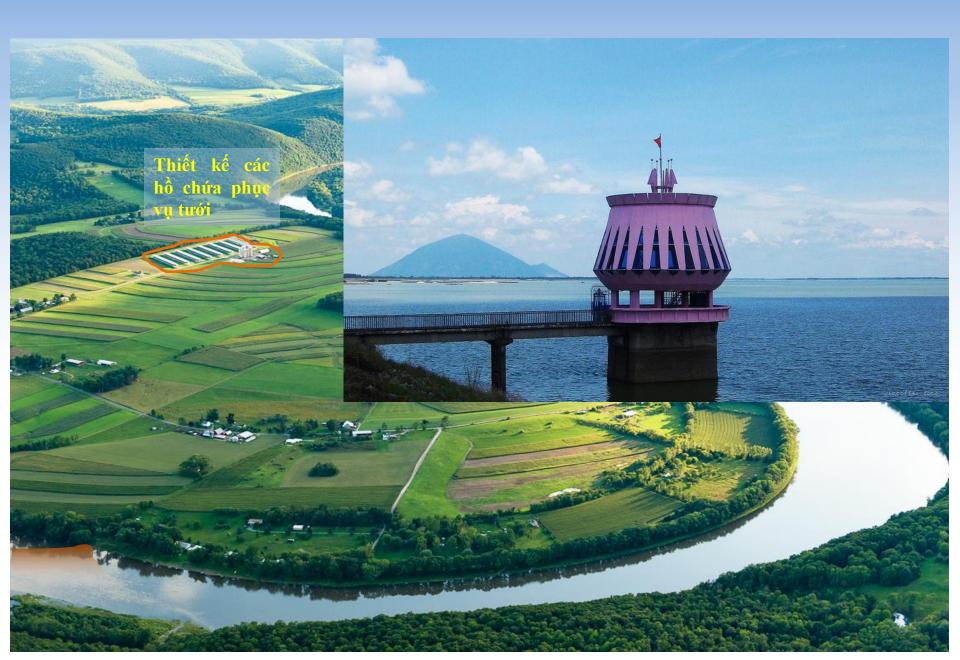
- Water as a solid (ice) is less dense than it is as a liquid
- Maximum density is at 4°C



http://www.chem1.com/acad/sci/aboutwater.html







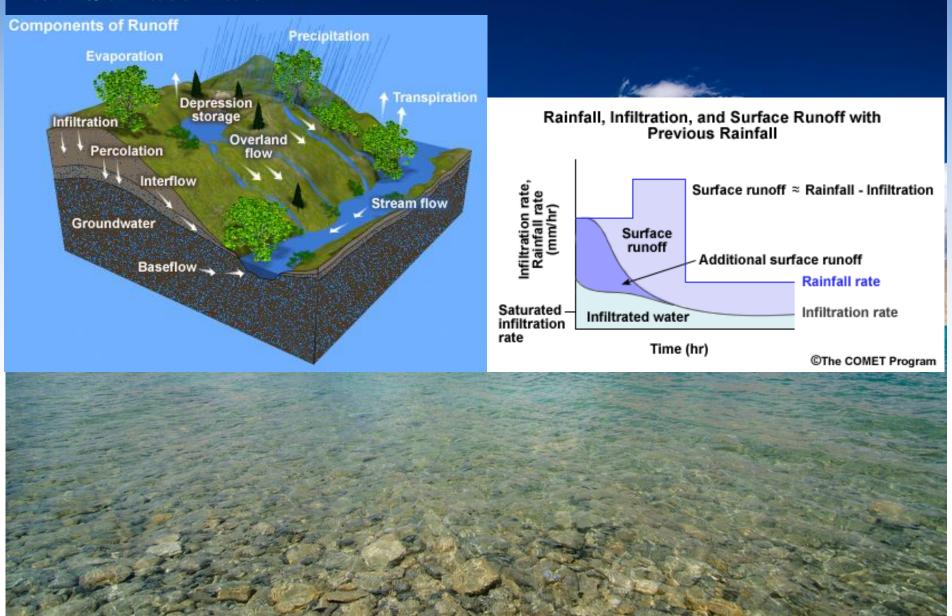




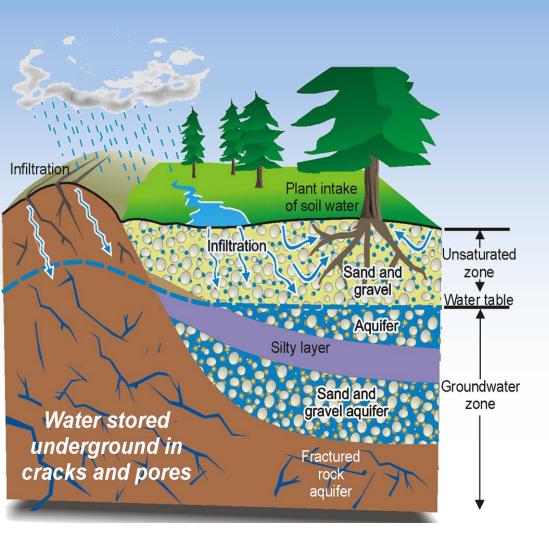




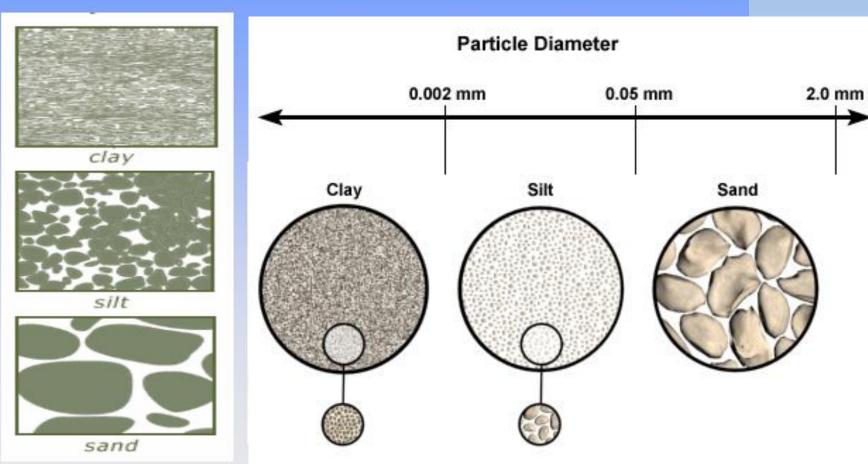
1.3.2 Surface water



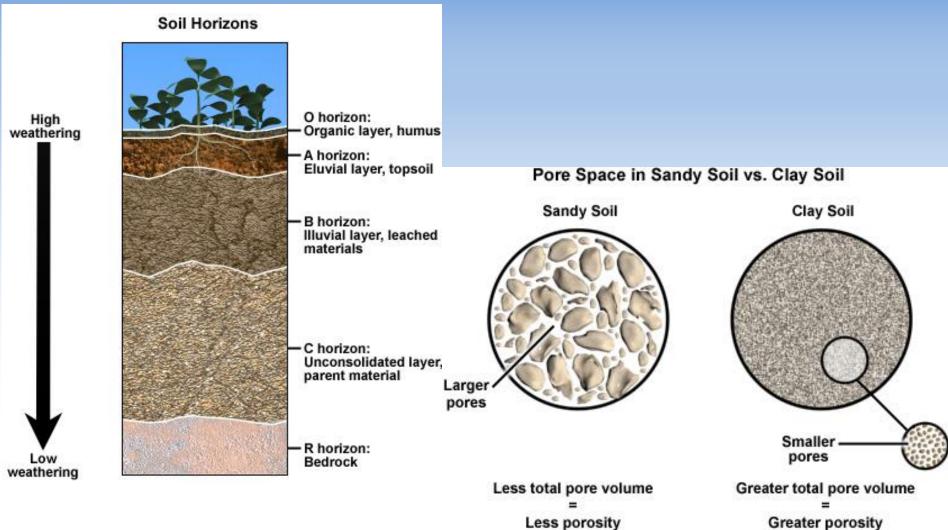
1.3.3 Groundwater and soil water

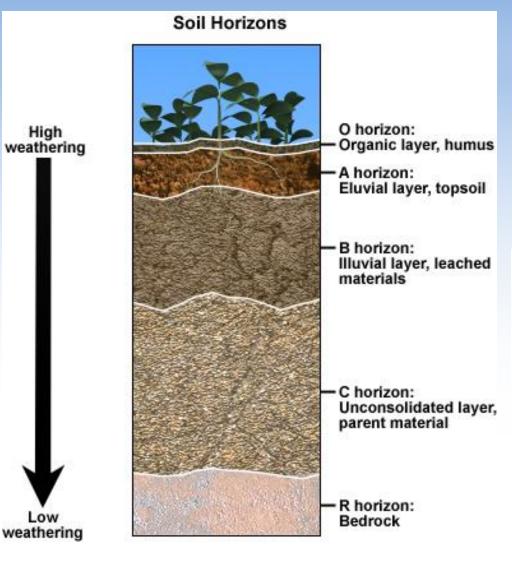


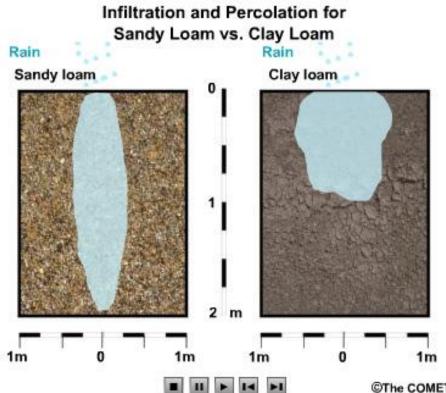
Porosity

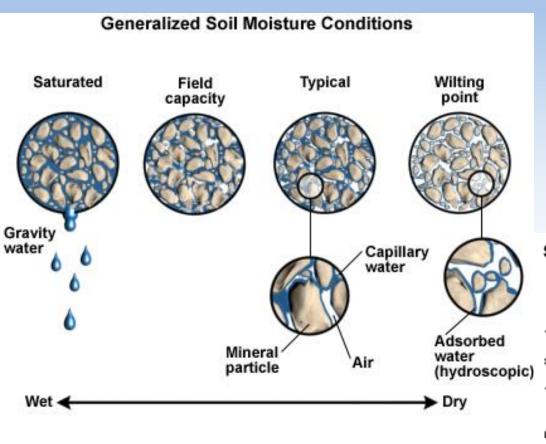


Đất sét

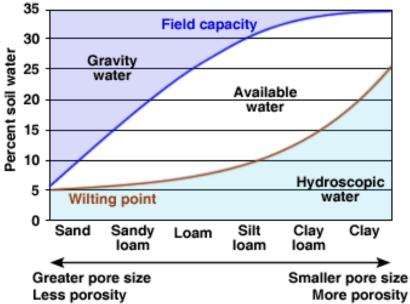




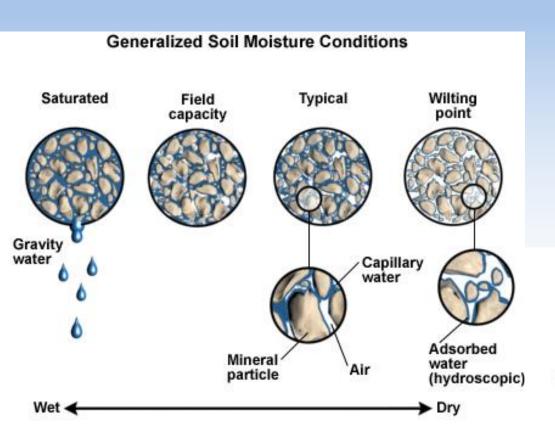




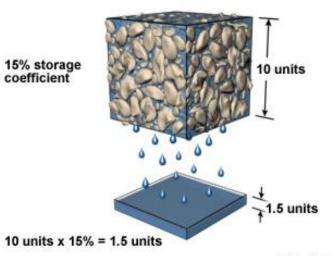
Soil Moisture Conditions for Various Soil Textures



©The COMET Program



Example of Water Yield from a Volume of Saturated Aquifer Material







Distribution of rainfall in Nghe An province

GROUP 1
21210011 NGUYEN THUONG TAN
21210021 NGUYEN TRAN DANH
21210036 HA ANH THY

GOALS

- Rainfall statistics and overview of damage caused by rain.
- Solutions to adapt to the rainy season and exploit resources effectively

CONTENTS

Distribution of rainfall

Reasons
Climate
Topography

Effects of rain

Solutions

Before the flood

After the flood

Drought

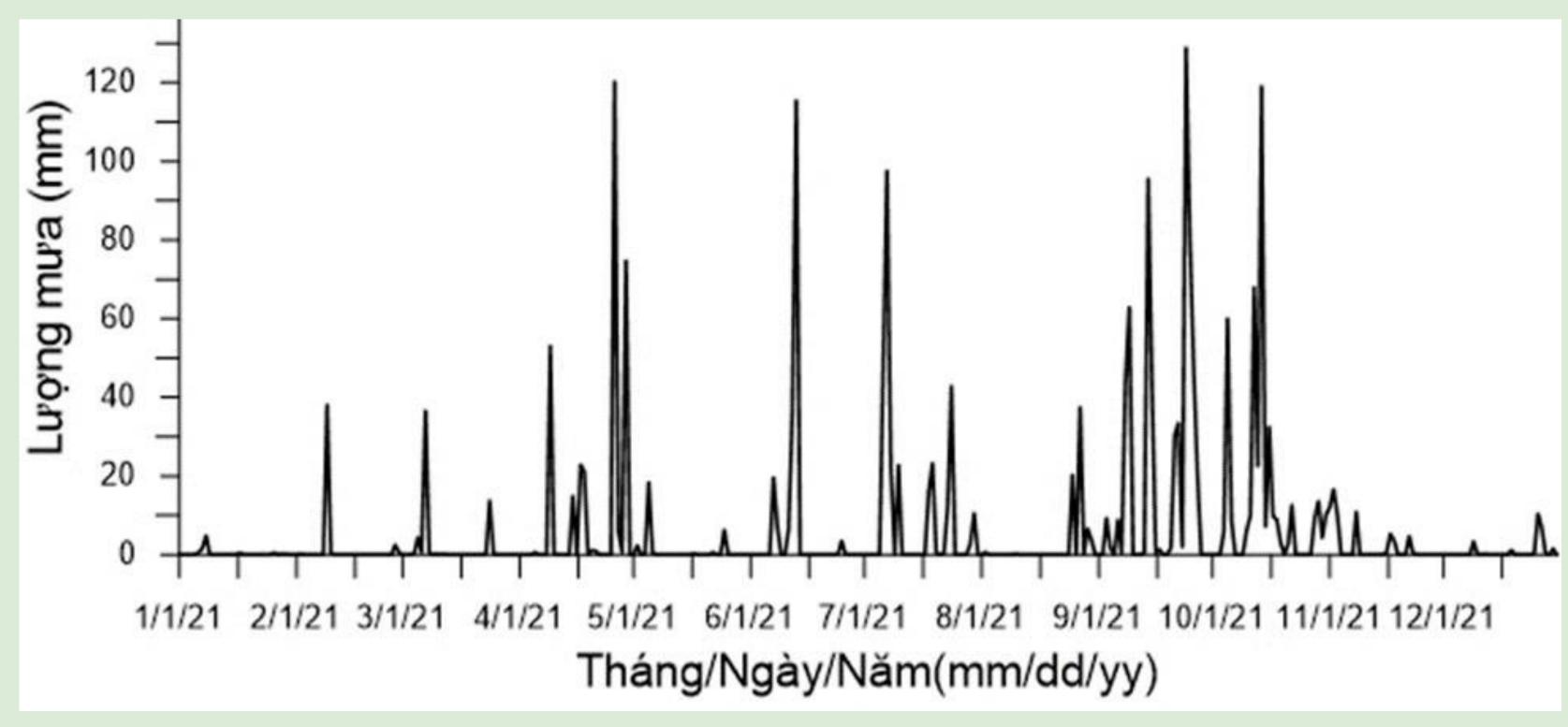


Chart of Daily rainfall distribution in Do Luong in 2021

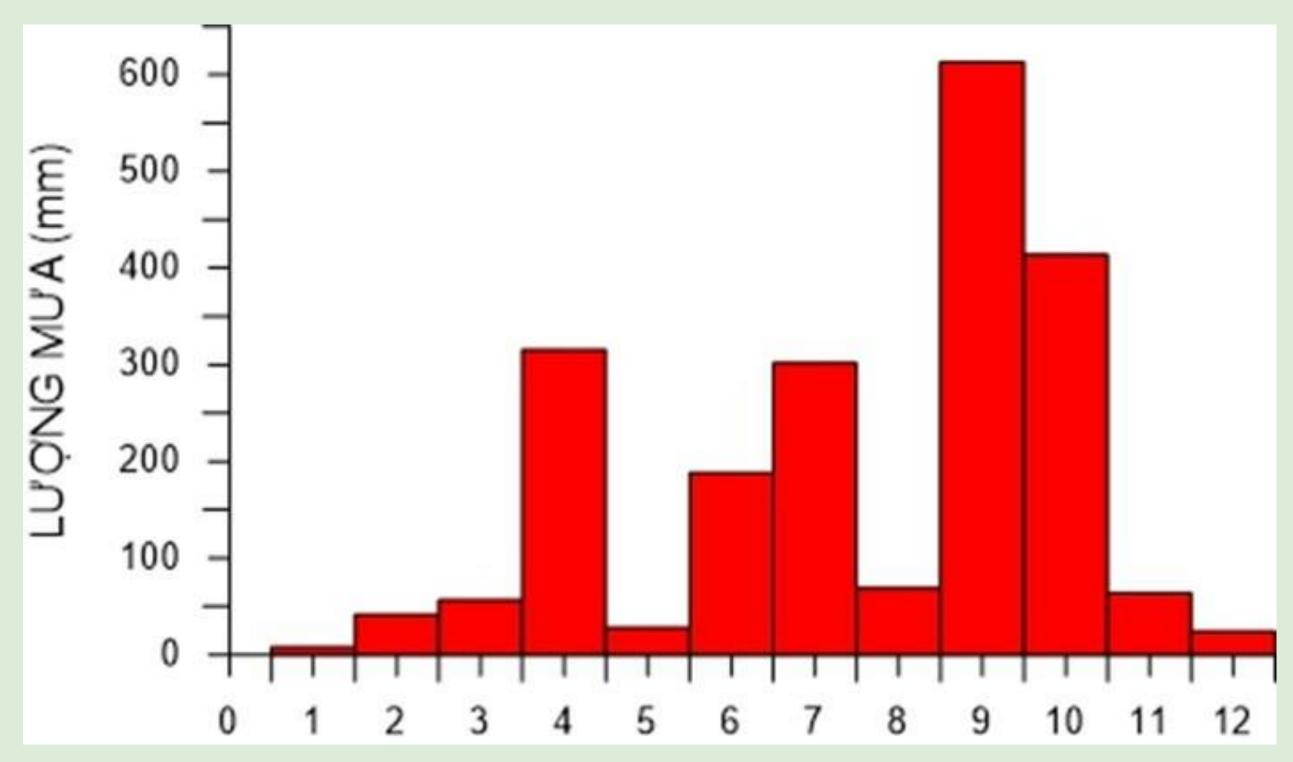
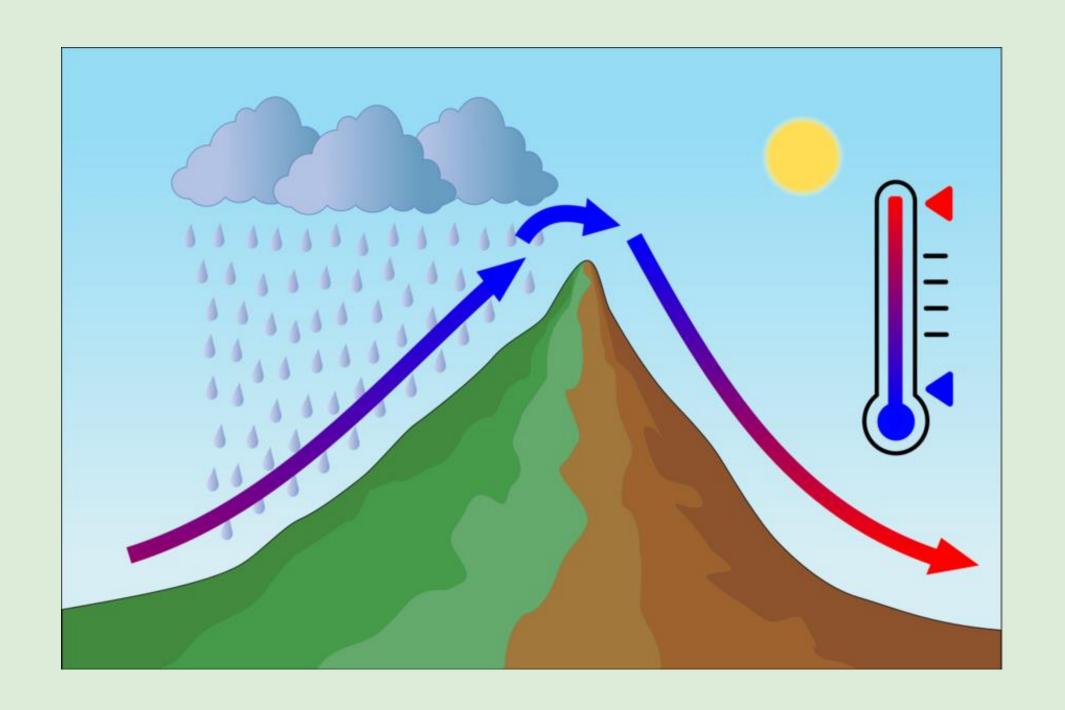


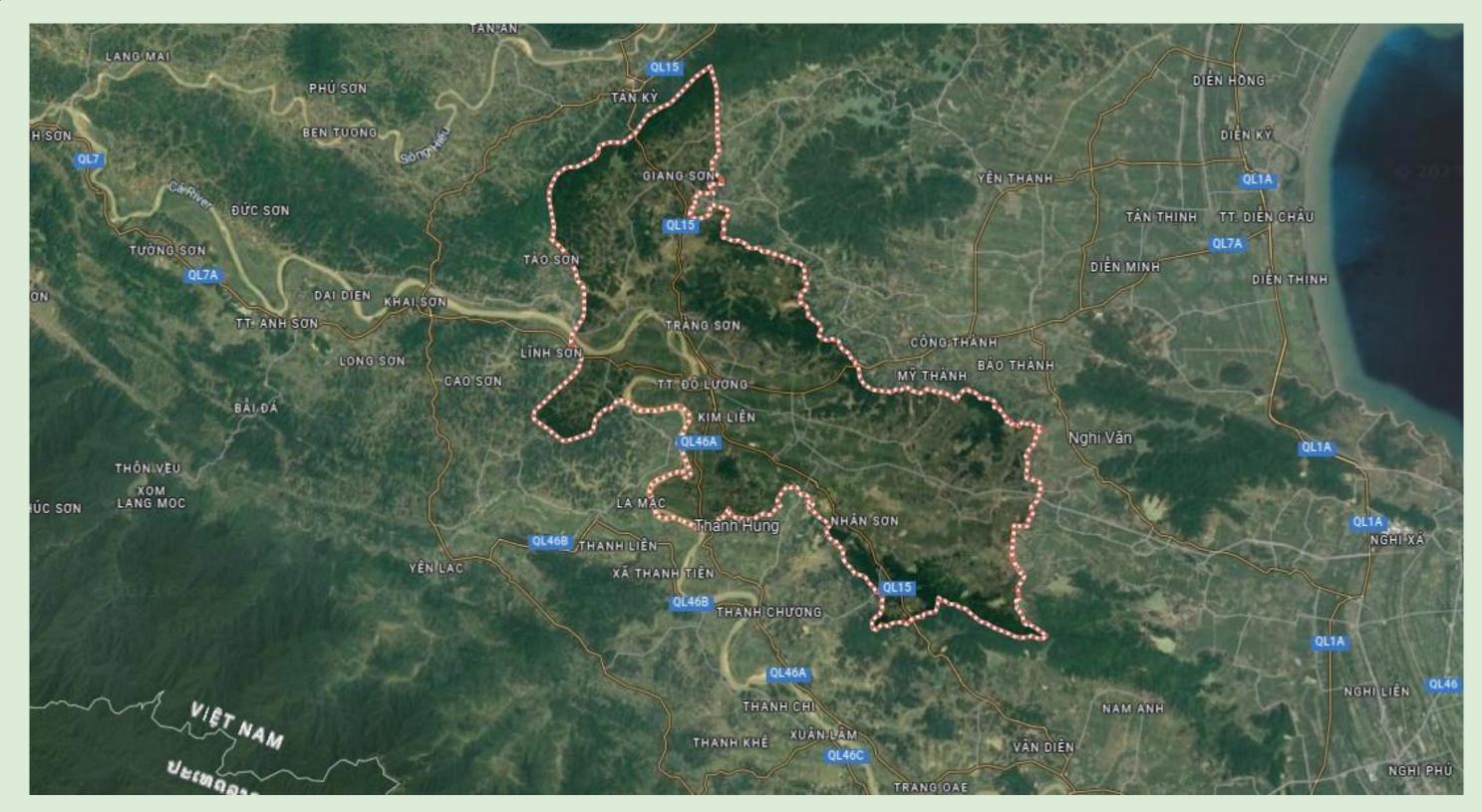
Chart of monthly rainfall distribution in Do Luong in 2021

Reasons

Foehn wind
Northeast Monsoon



Reasons



Topography:

- Diverse, complex, strongly fragmented
- Mountainous areas account for 83%
- Steep slope

Influence of rain regime





Rainy months

Influence of rain regime





Little Rain months

Solutions





Before the flood

After the flood

Cách phòng chống bệnh dịch sau lũ lụt

Sau mưa bão, người dân cần chủ động phòng tránh các bệnh truyền nhiễm như: tiêu chảy, đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp, cảm cúm...



Ăn chín, uống chín, bảo đảm an toàn thực phẩm



Thường xuyên rửa tay với xà phòng



Thau rửa dụng cụ chứa nước

(3



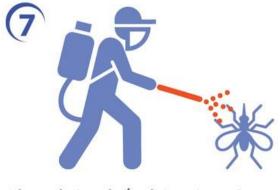
Khử trùng nước sử dụng cho ăn uống và sinh hoạt



Làm vệ sinh môi trường ngay sau khi nước rút



Thu gom, xử lý, chôn xác động vật bằng vôi bột



Phun hóa chất diệt côn trùng



Kịp thời phát hiện và dập tắt các dịch bệnh truyền nhiễm

Nguồn: Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế.



Drought

- 1.Use water resources reasonably
- 2.Build new reservoir with appropriate capacity



Thank you!

FLOODING IN HO CHI MINH CITY

Group 2:

21210003 – Nguyen Gia Hsn

21210004 – Luu Huynh Ngoc Mai

21210028 – Ngo Pham Đinh Huy

RESEARCH GOALS AND METHODS

■ Goals:

- Helps students better Collect and understand the flooding documents situation in Ho Chi Minh City during the rainy season
- How does climate change affect Ho Chi Minh City?

■ Methods:

synthesize

Contents

O1 Subjective reasons

Objective reasons

03 Data analyzing

- **■** Replace canals with culverts.
- Data and methods are not guaranteed
- Maintenance of the drainage system is ineffective.



Fig. 1.1: Culverts do not meet drainage needs



Fig. 1.2: People throw trash into rivers and canals

- People's awareness is limited, and management is ineffective.
- The drainage system is not adequate.

- Construction is not synchronized.
- Progress in implementing the plan is still very slow.
- Forecasting does not mention climate change

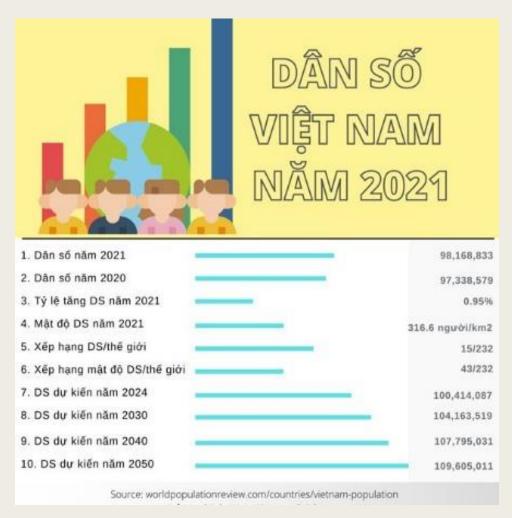


Fig 1.3: Vietnam population in 2021 and forecast for the following years

- Overpopulation:
- **■** Low background elevation

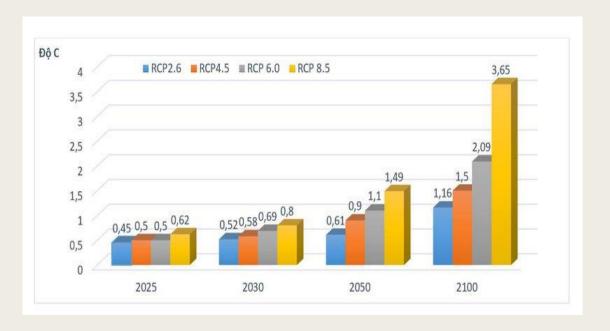
- Natural disaster
- **■** Spring tide





- **Land-Leveling**
- **■** Environmental pollution

- **■** Climate change
- **Topography:** low-lying

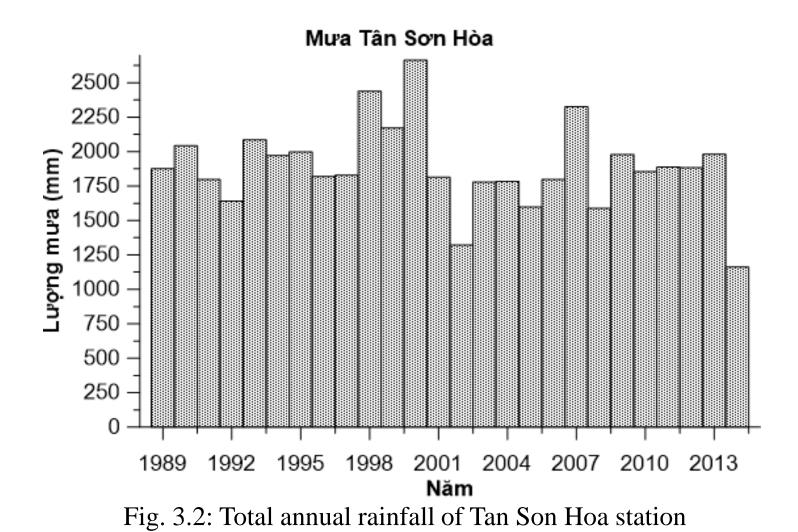


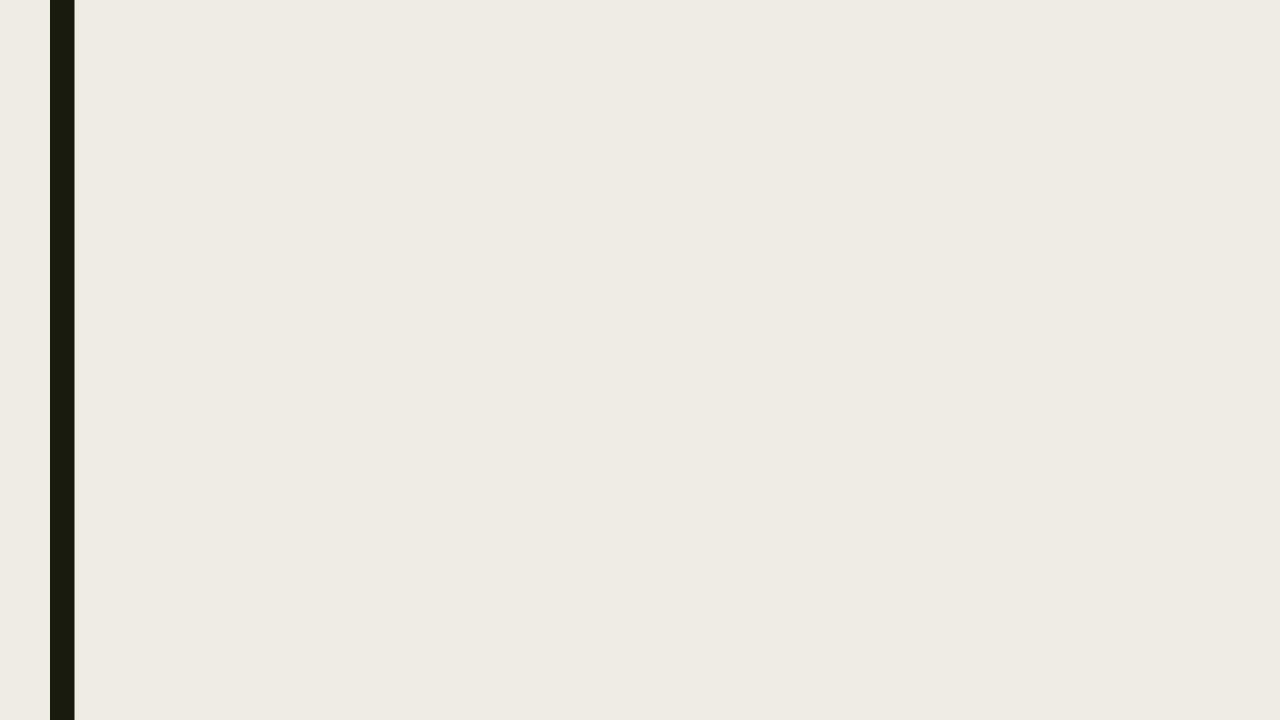
2.3. Predicted temperature changes in the coming years

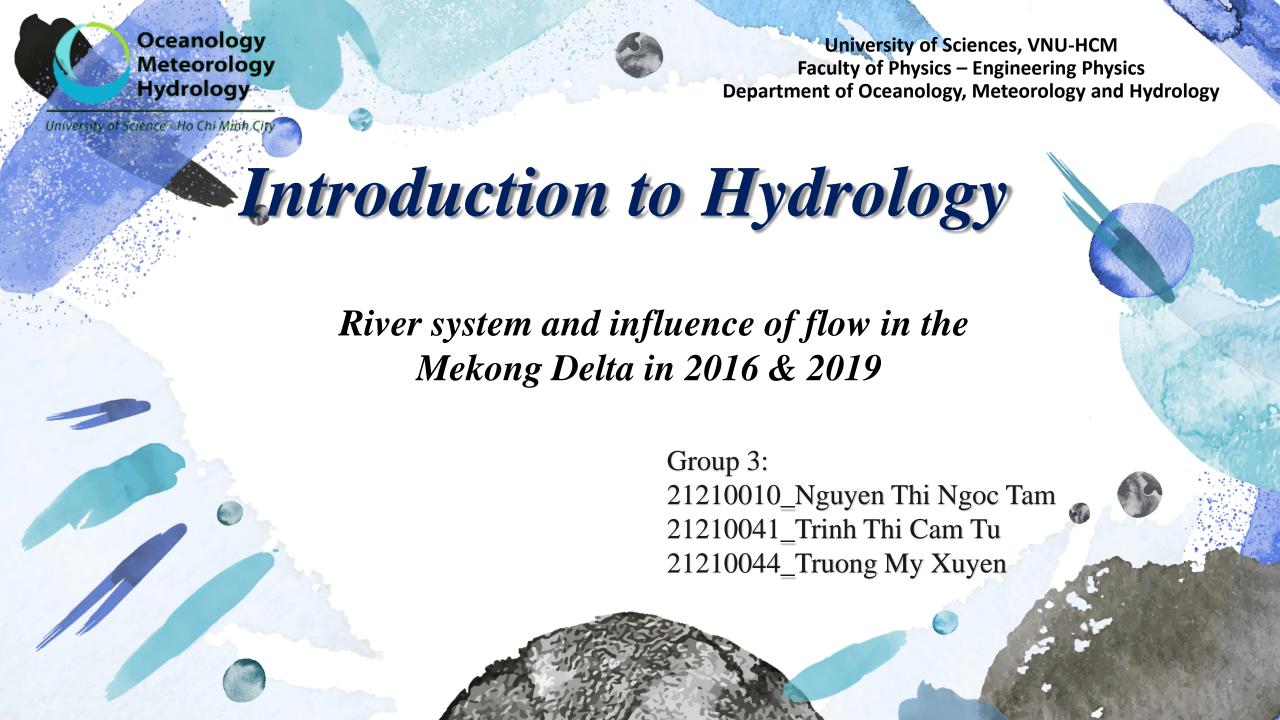
Lượng mưa trung bình nhiều năm ở trạm Tân Sơn Hòa 300 250 Lượng mưa (mm) 200 150 100 50 VIII IX XII Tháng

Fig. 3.1: Average rainfall at Tan Son Hoa station

3. Data analyzing







Contents

River River system Formation of river flow The river flow of the Mekong Delta



River

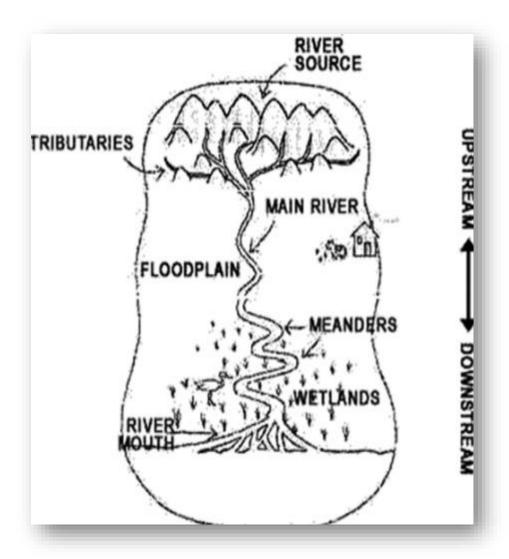




River

- Rivers not only act as water storage, but they also transfer water to the ocean.
- A river system is a network of small rivers that combine to supply water to the main river

River system



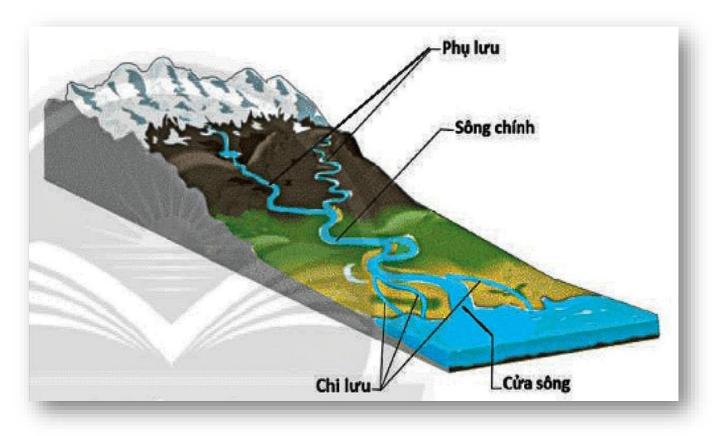
River source

Tributaries

Upstream

Main river

- Meanders
- Downstream
- River Mouth



Formation of river flow

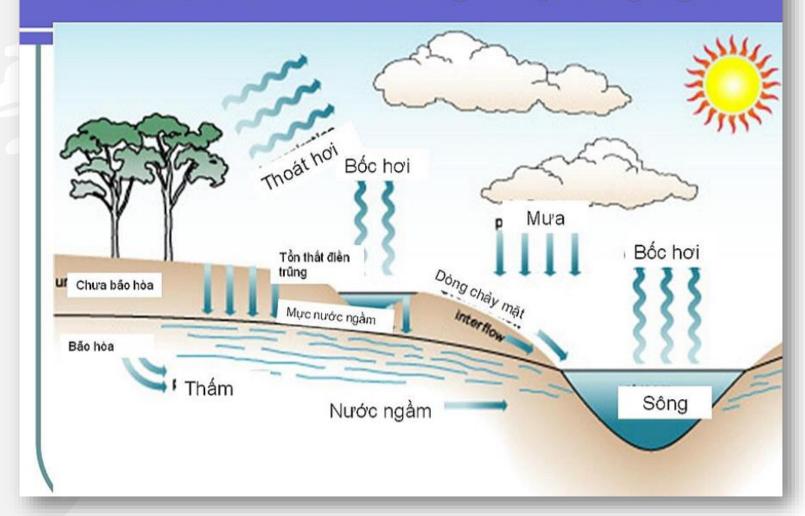


- Surface Water
- Groundwater

Formation of river flow

- Surface Water
- Groundwater

Sơ họa sự hình thành dòng chảy sông ngòi



The river flow of the Mekong Delta

1. Introduction:



2. Flow characteristics in the Mekong Delta

- The flow regime is strongly influenced by the upstream current and the tidal regime in the East and West seas.
- There is a rather complex river network.

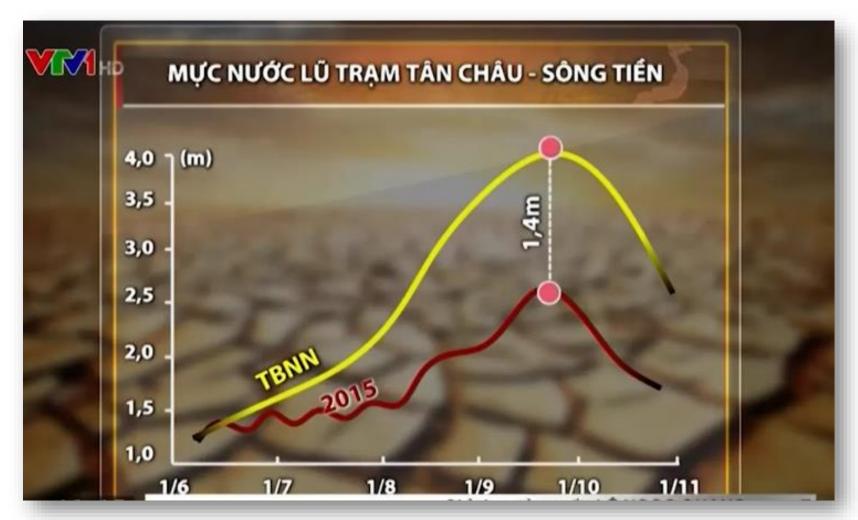


3. The influence of flow on the process of saltwater intrusion in the Mekong Delta



2015-2016

• The flood water level dropped to a record low; the water level measured at Tien River stations was 1.1 - 1.4m lower than the average flood point. There were no floods, no water to wash salt off the fields, meteorological droughts and hydrological droughts occurred at the same time, causing salinity to penetrate deeper.



WW HD MỰC NƯỚC TRÊN SÔNG CỬU LONG Tại trạm thủy văn Tân Châu 1,2m 1.08m 0,79m So cùng kỳ Trung bình 13/01/2016 XÂM NHẬP MẶN GAY GẮT Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

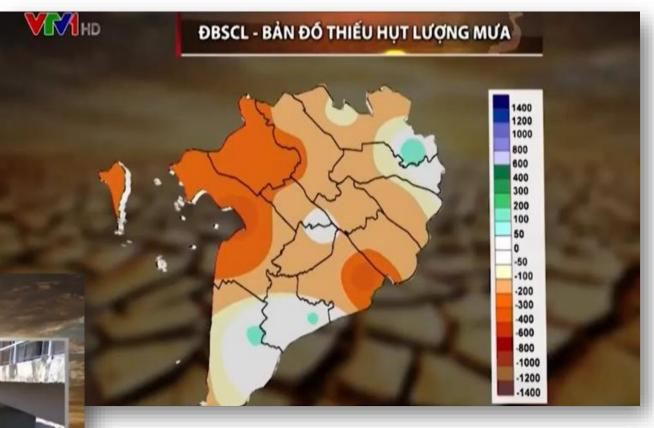
2015-2016

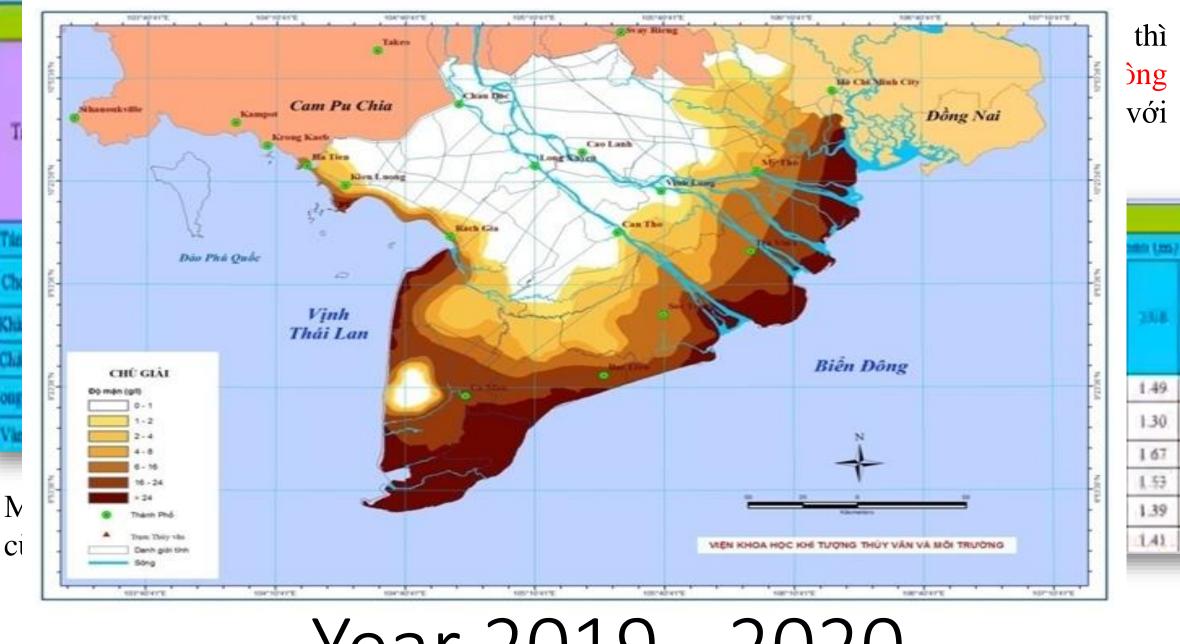
• The water level on the Mekong River at Tan Chau was measured to be 0.41m lower than the same period last year and 0.29m lower than the average of the last 5 years.



• El Nino causes 2/3 of the Mekong Delta area to have a deficit of 50-200mm compared to the average annual rainfall.







1.51

1.25

1.71

1.56

1.42

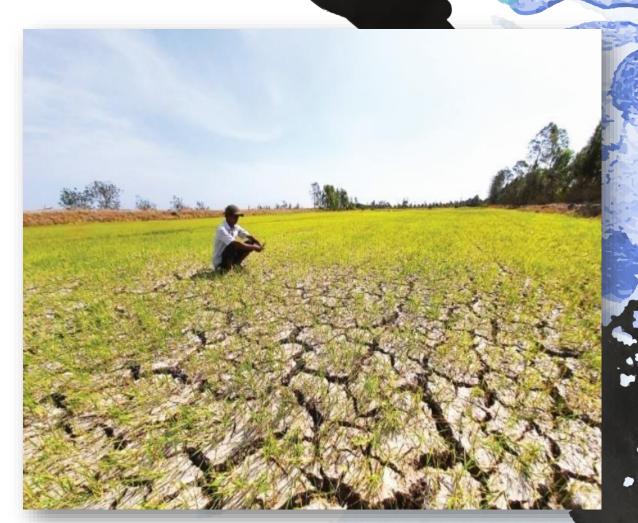
1:44

Year 2019 - 2020



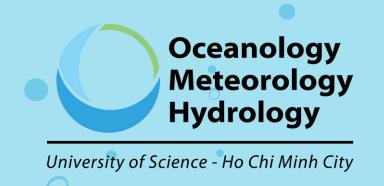
Conclusions

The drought and saltwater intrusion in 2016 in 2019 are unusual weather phenomena, making the life of residents even more difficult.



Thank you!





Introduction to Hydrology

Evaporation

Group 4:

Nguyen Anh Tho - 21210035 Nguyen Thi Huong Giang - 21210025 Đang Tho Mai - 21210029

GOALS

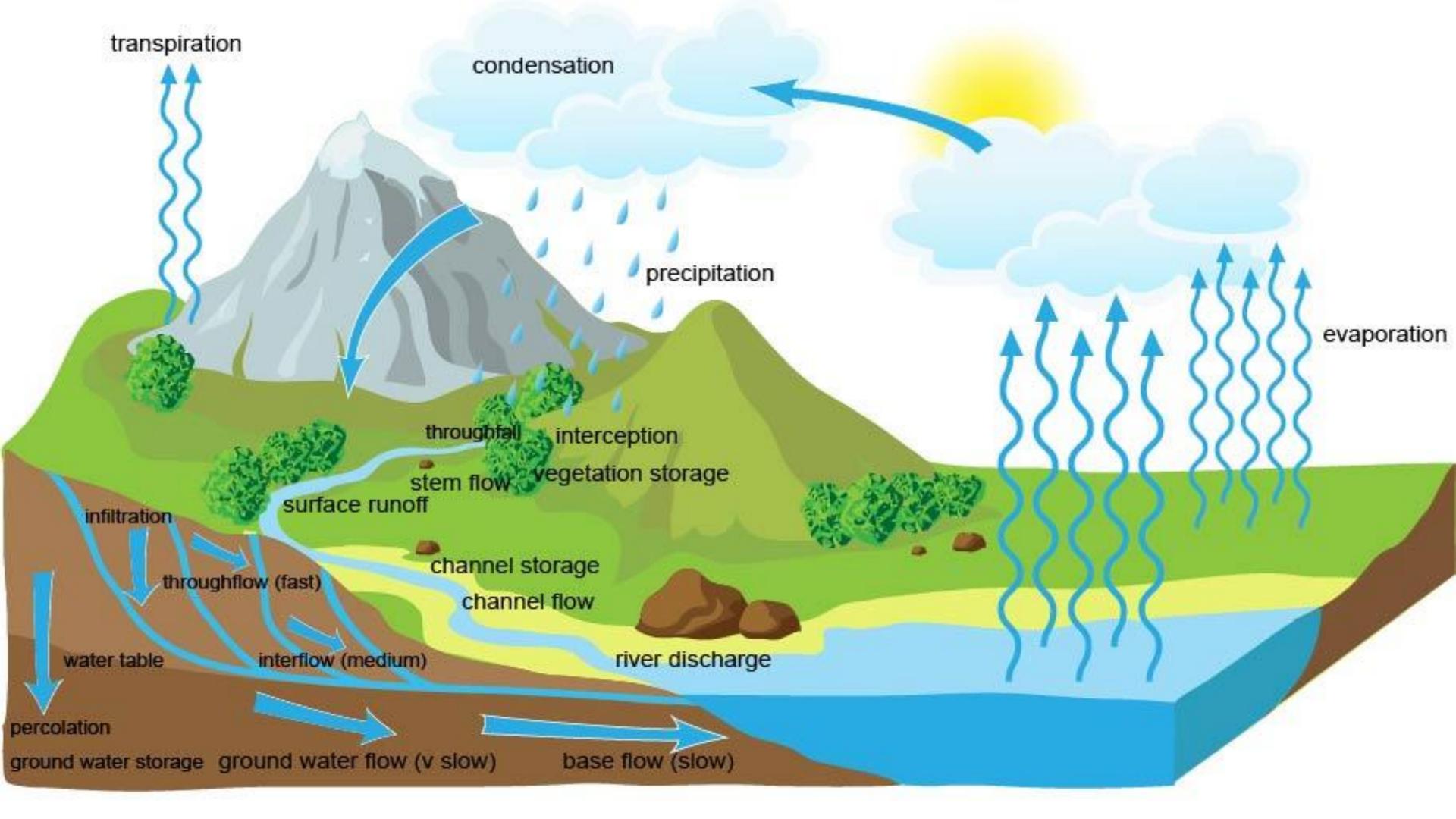
- Learn more about evaporation and its effects.
- Learn about flood and drought phenomena in the Mekong Delta

Contents

Introduction

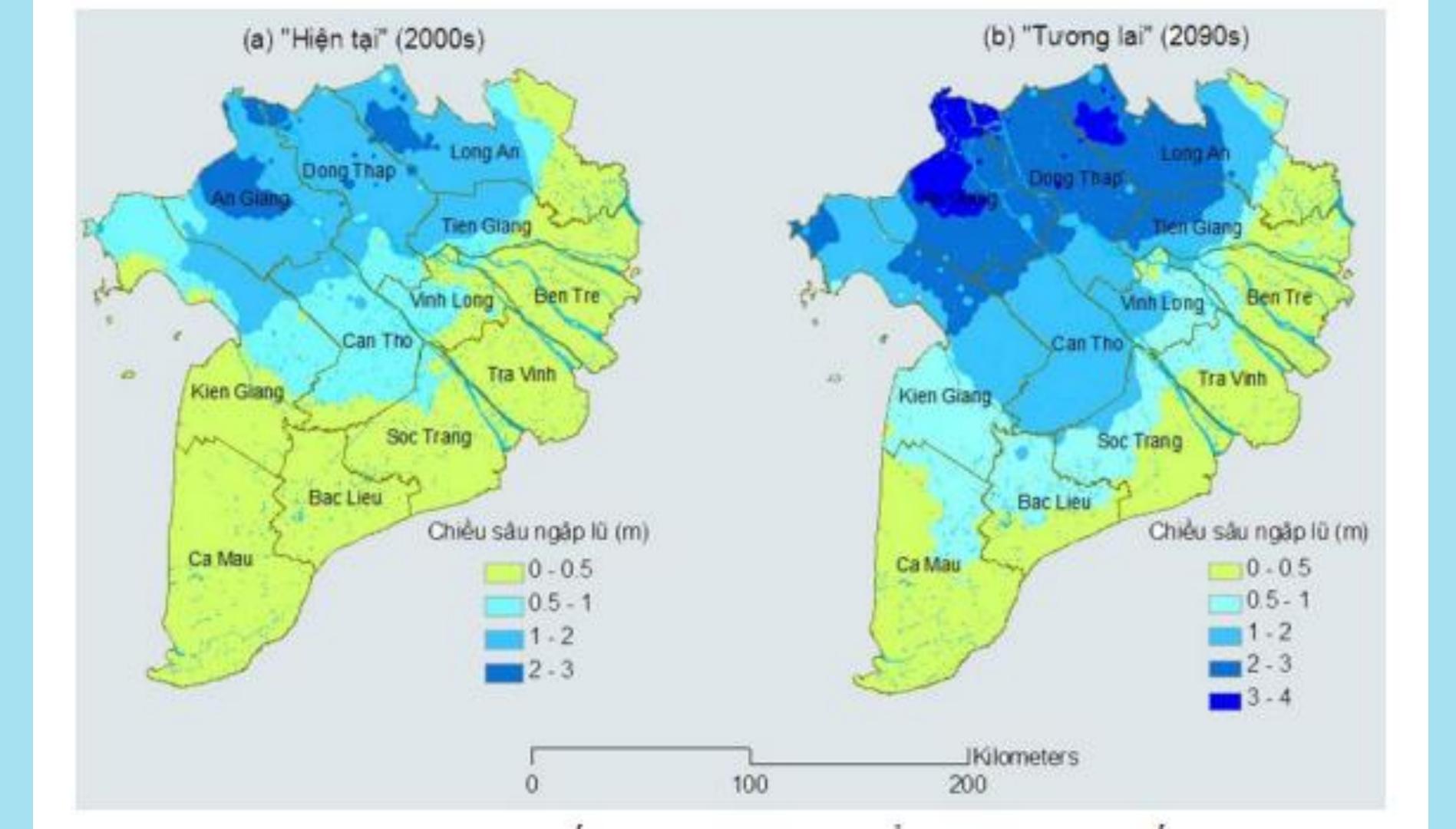
Affection

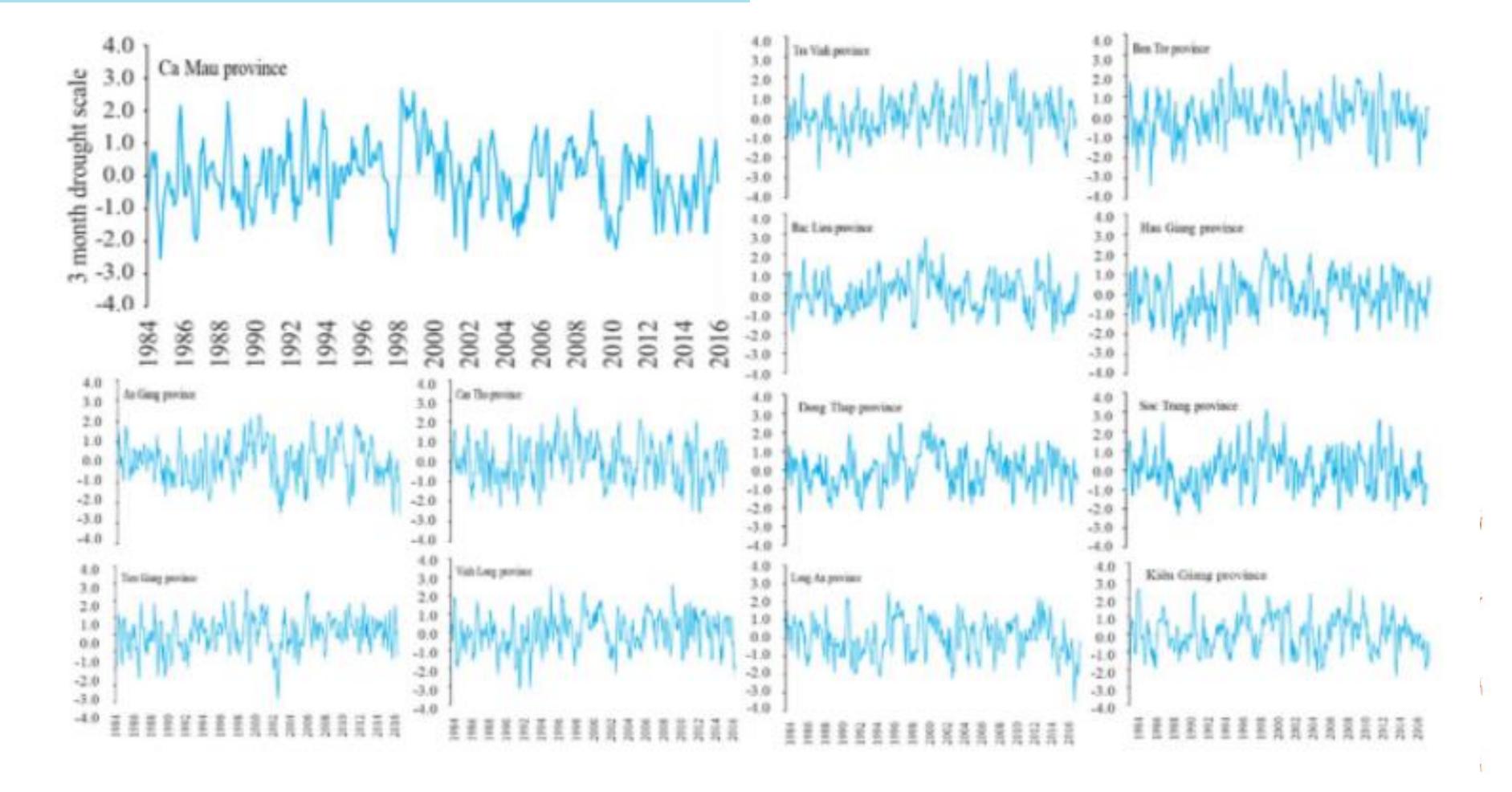
Methods



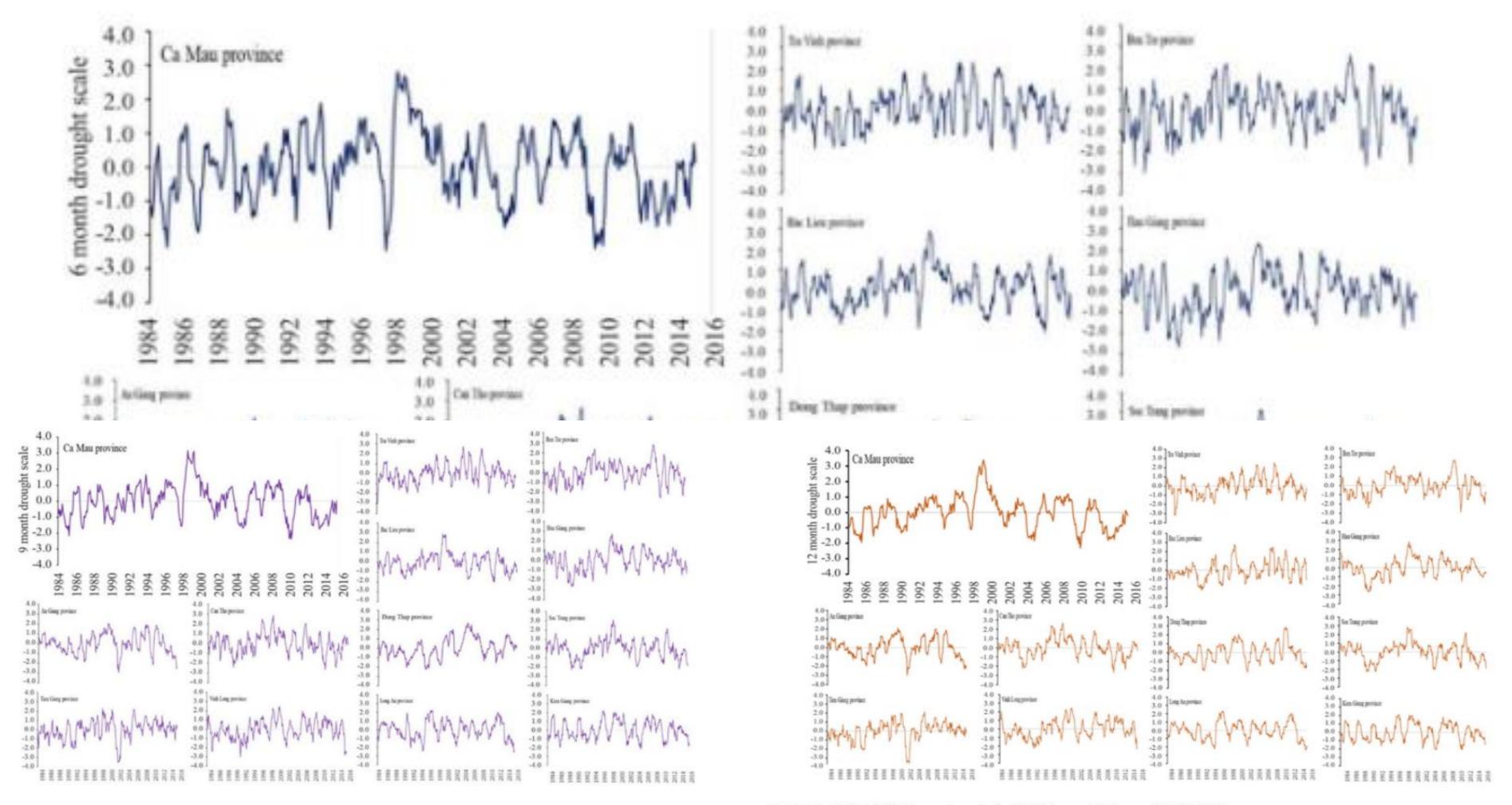
THE FLOATING SEASON OF THE MEKONG DELTA



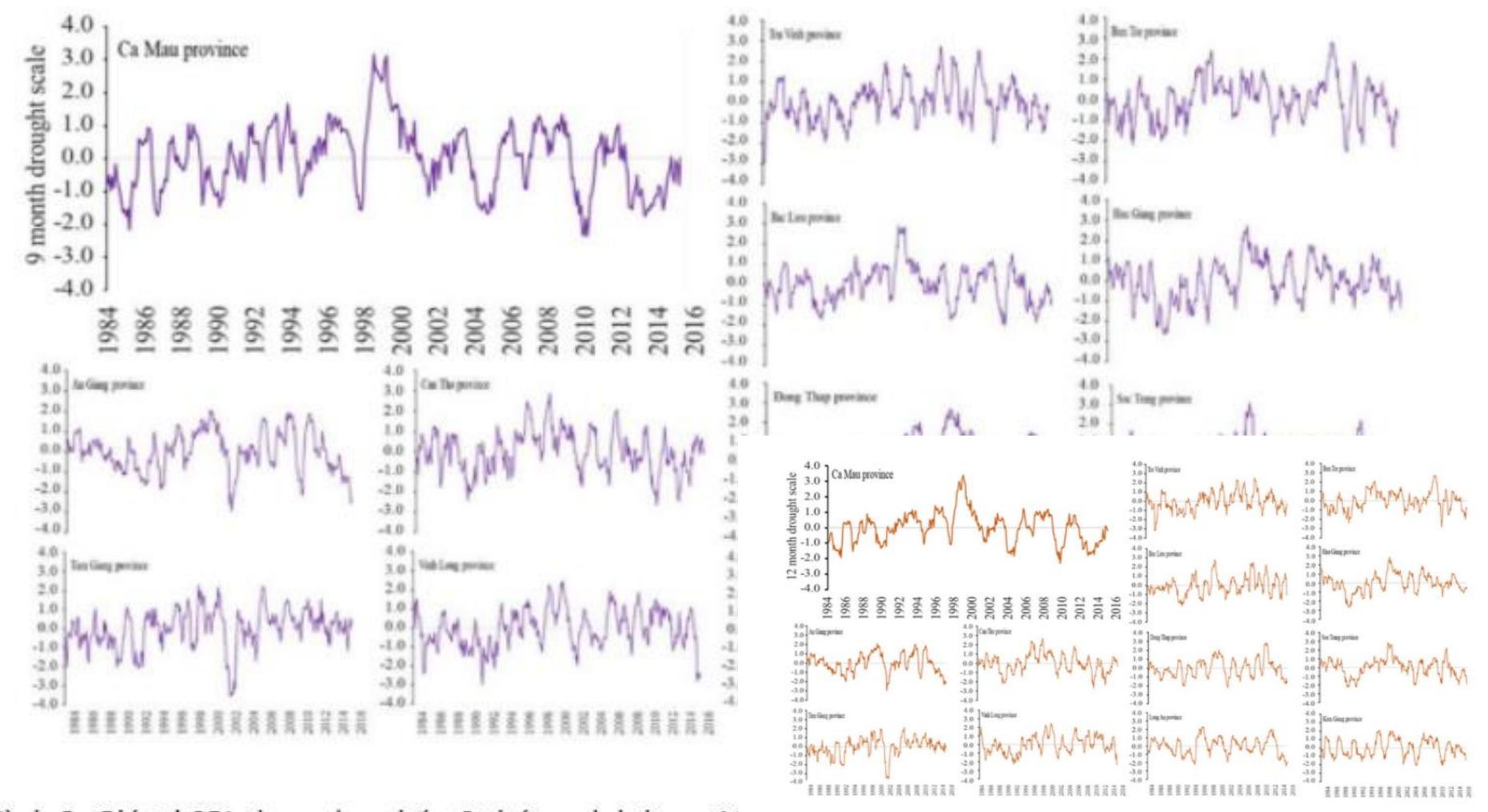




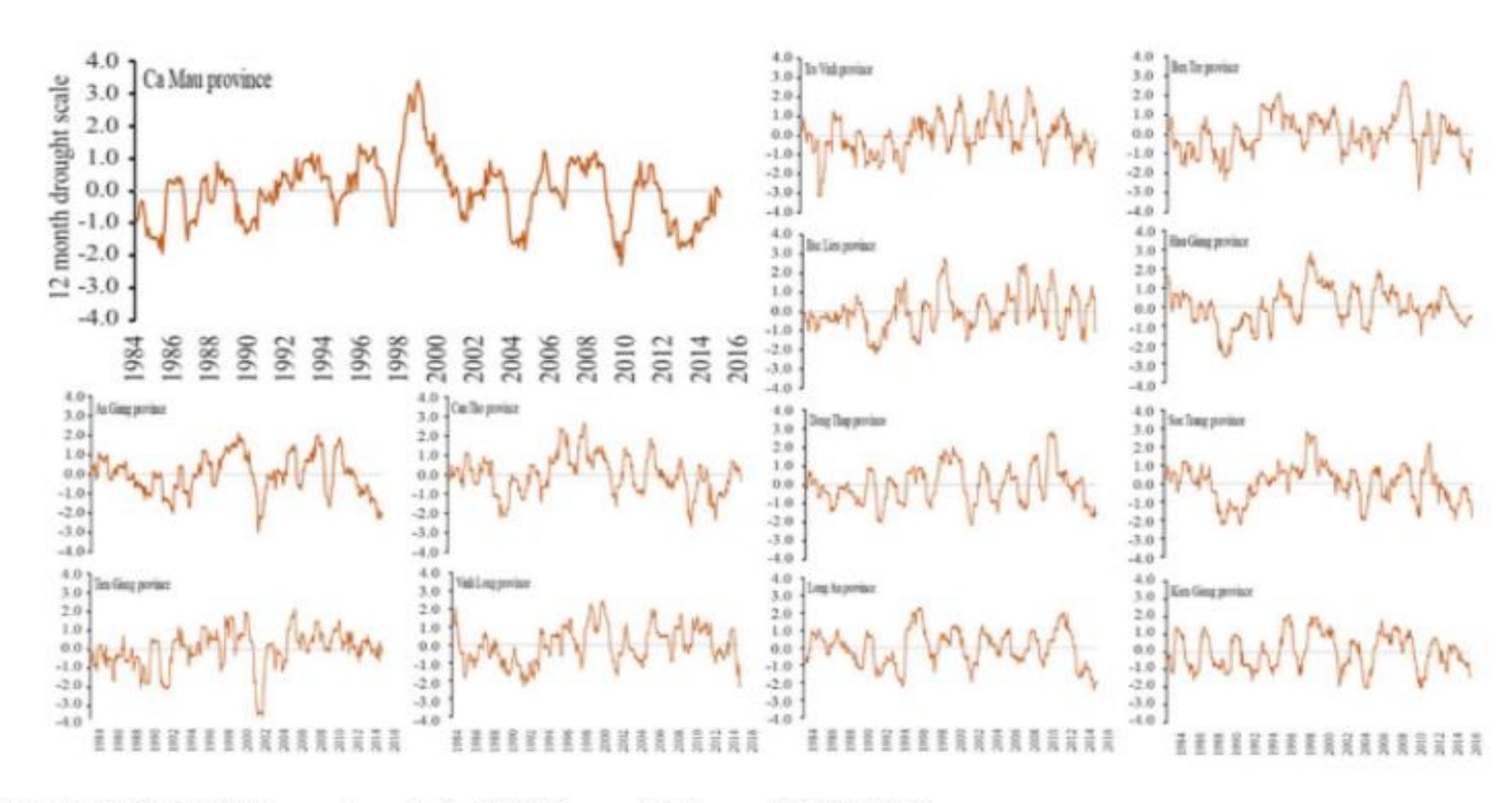
Hình 1: Giá trị SPI-thang hạn hán 3 tháng giai đoạn 1984-2015



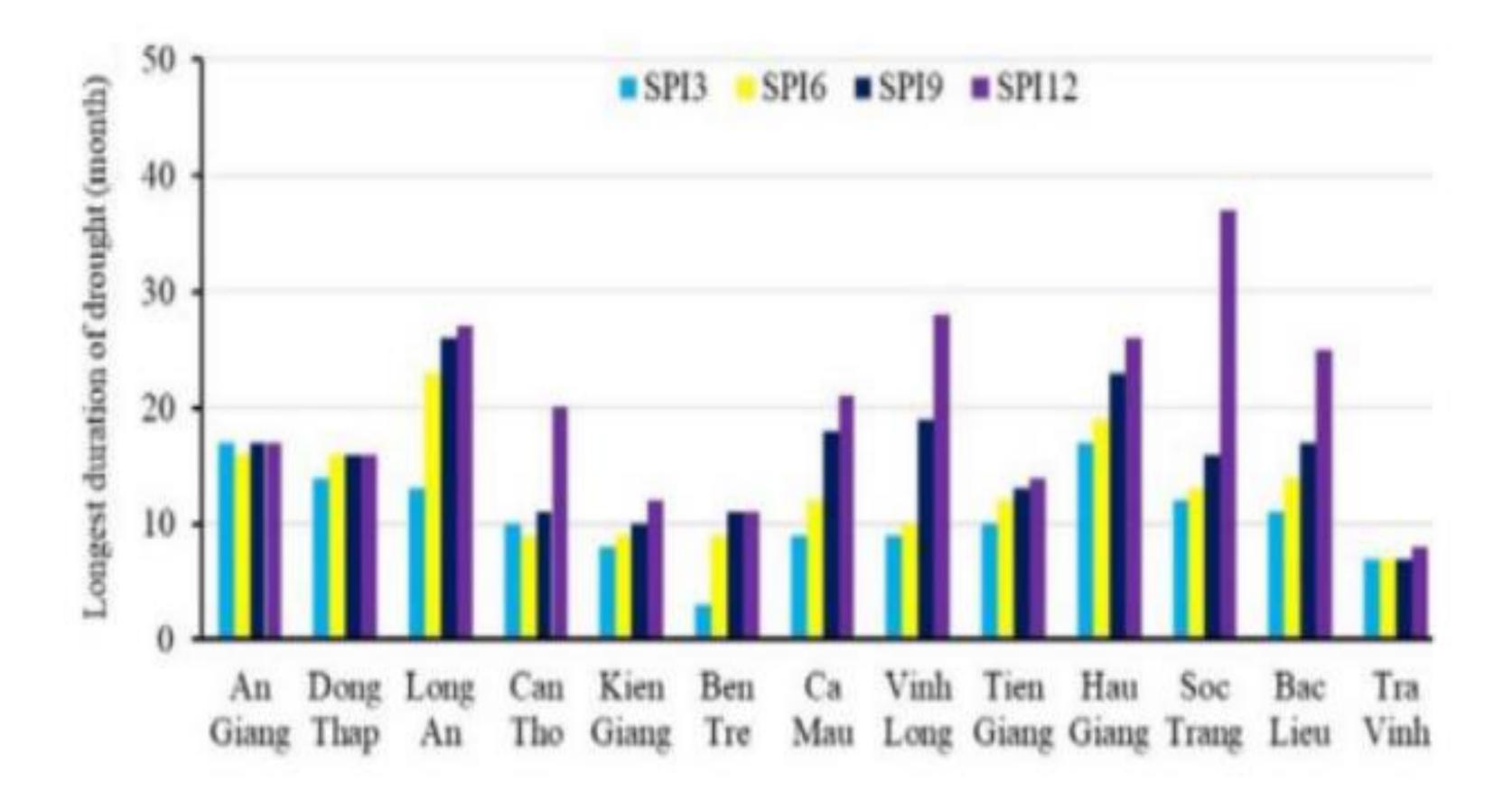
Hình 4: Giá trị SPI-thang hạn hán 12 tháng giai đoạn 1984-2015



Hình 3: Giá trị SPI-thang hạn hán 9 tháng giai đoạn 1! Hình 4: Giá trị SPI-thang hạn hán 12 tháng giai đoạn 1984-2015



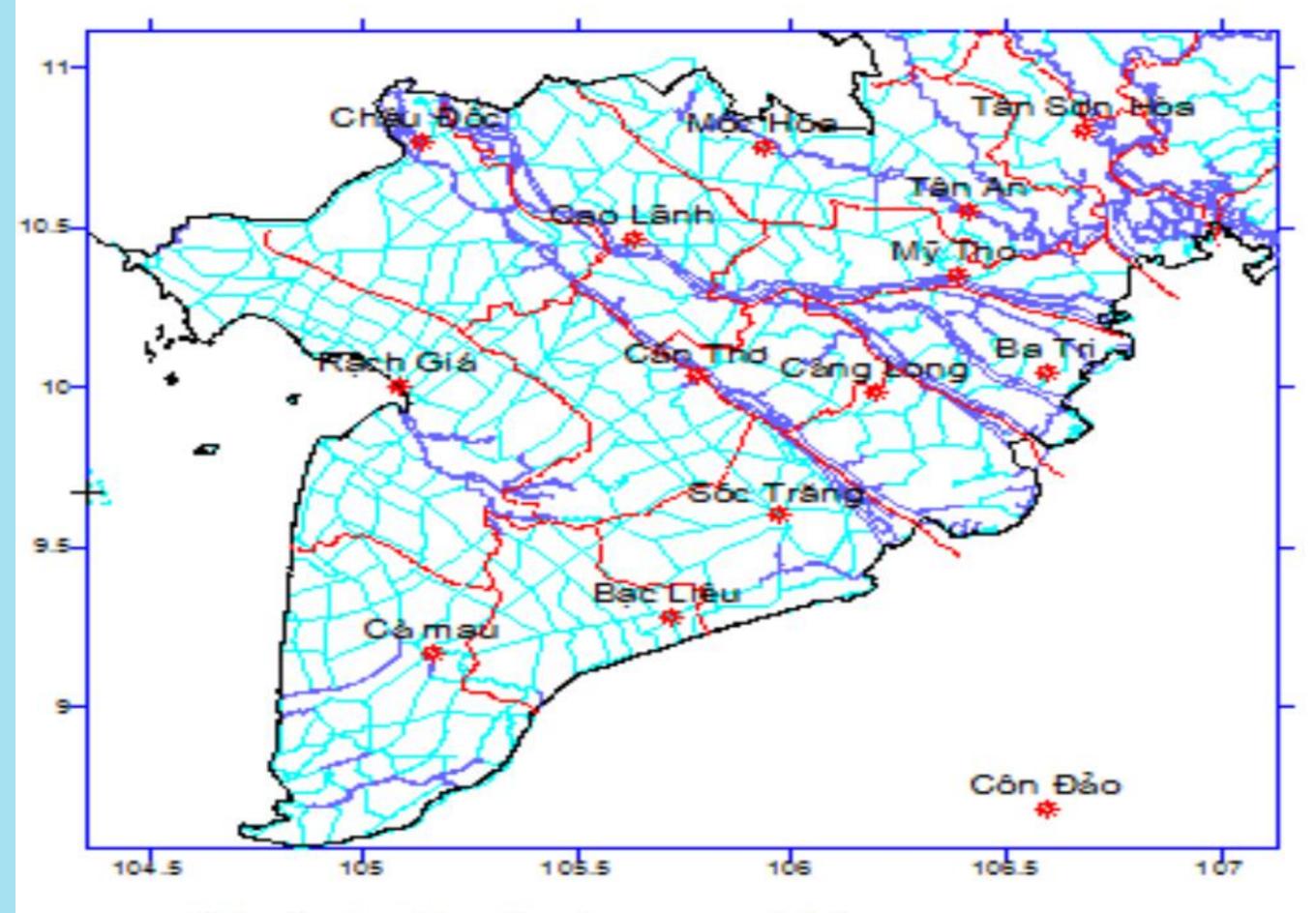
Hình 4: Giá trị SPI-thang hạn hán 12 tháng giai đoạn 1984-2015



Hình 5: Thời gian hạn hán dài nhất được biểu thị bằng SPI theo thang hạn hán 3, 6, 9 và 12 tháng

Province	Drought intensity	Year
An Giang	-2.12	1991
Can Tho	-2.24	1990
Hau Giang	-2.63	1991
Tien Giang	-2.07	1990
Dong Thap	-1.99	1990
Vinh Long	-2.03	1992
Soc Trang	-2.25	1990
Bac Lieu	-2.23	1990
Tra Vinh	-2.01	1990
Ben Tre	-2.41	1990
Long An	-2.41	1990
Kien Giang	_	_
Ca Mau	_	_

[&]quot;-" is no meteorological droughts



Hình 1. Vị trí các trạm khí tượng

Table 2 Average temperature variation in the period 1978-2013 at stations

		Các t	háng		Mùa	Mùa mưa	Cả năm
Trạm	$12 \rightarrow 2$	$3 \rightarrow 5$	$6 \rightarrow 8$	9 → 11	khô		
Bạc Liêu	0,70	0,32	0,58	0,68	0,56	0,60	0,58
Ba Tri	0,59	0,11	0,45	0,51	0,41	0,44	0,43
Cà Mau	0,95	0,59	0,49	0,61	0,83	0,56	0,67
Càng Long	0,60	0,19	0,37	0,47	0,47	0,38	0,42
Cần Thơ	0,86	0,42	0,56	0,67	0,71	0,58	0,64
Cao Lãnh	0,56	0,20	0,44	0,45	0,43	0,41	0,42
Châu Đốc	0,75	0,51	0,53	0,47	0,68	0,50	0,57
Côn Đảo	0,70	0,19	0,46	0,54	0,50	0,47	0,48
Mộc Hóa	0,61	0,25	0,39	0,54	0,49	0,44	0,46
Mỹ Tho	0,77	0,21	0,40	0,52	0,57	0,42	0,48
Rạch Giá	0,48	0,14	0,33	0,50	0,39	0,39	0,37
Sóc Trăng	0,66	0,22	0,37	0,54	0,50	0,42	0,45
Tân An	0,39	-0,11	0,31	0,27	0,20	0,25	0,23
Tân Sơn Hòa	0,87	0,44	0,71	0,85	0,84	0,72	0,77
Trung bình	0,68	0,26	0,46	0,54	0,54	0,47	0,50

Table 3 Increase in potential evapotranspiration in the period 1978-2013 at stations

70		Các t	háng		Mùa	Mùa	Cå
Trạm	12 → 2	$3 \rightarrow 5$	$6 \rightarrow 8$	9 → 11	khô	mura	năm
Bạc Liêu	11	6	7	9	15	17	32
Ba Tri	9	3	6	6	12	12	24
Cà Mau	14	8	6	7	20	15	34
Càng Long	9	3	5	6	11	11	23
Cần Thơ	12	7	7	8	17	17	34
Cao Lãnh	8	3	5	6	10	12	22
Châu Đốc	11	7	7	7	16	17	33
Côn Đảo	11	3	6	7	14	14	28
Mộc Hóa	9	4	6	7	12	14	26
Mỹ Tho	11	4	5	6	14	12	26
Rạch Giá	8	3	5	7	11	13	24
Sóc Trăng	10	4	4	7	14	12	26
Tân An	11	4	5	7	14	12	26
Tân Sơn Hòa	13	7	10	11	18	22	40
Trung bình	11	5	6	7	15	14	29

Table 4 Average monthly rainfall and humidity in the Mekong Delta

Month	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
R (mm)	11	7	19	68	190	223	238	247	266	292	148	32
H(%)	79,5	78,8	77,8	78,4	82,7	79,2	85,4	85,5	85,9	85,7	82,9	75,0

THANK YOU

Introduction to Hydrology

No.	Student ID.	Student Name	Final Exam	Individual	Diligence	Seminar	Final Grades
				activities			
1	21210003	Nguyễn Gia Hân			0.75	7	2.2
2	21210004	Lưu Huỳnh Ngọc Mai	6.3	0.75	1.5	8.5	7.1
3	21210010	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	6.8		1.5	8	6.5
4	21210011	Nguyễn Thượng Tân	6.3		0.9375	7.5	5.6
5	21210016	Trương Thị Hồng Ánh	6.3		1.5	8	6.3
6	21210021	Nguyễn Trần Danh	6.8	1.5	1.5	8.5	8.1
7	21210025	Nguyễn Thị Hương Giang	4.7	1.5	1.5	8.5	7.1
8	21210026	Phạm Võ Tuyết Hằng	5.3		1.5	8	5.7
9	21210028	Ngô Phạm Đình Huy	6.3		0.5625	7	5.1
10	21210029	Đặng Thị Mai	4.2		1.5	8.5	5.3
11	21210034	Lê Thị Phương Thảo	6.8		1.5	8.5	6.6
12	21210035	Nguyễn Anh Thơ	5.8	0.75	1.5	8	6.7
13	21210036	Hà Anh Thy	4.7	0.75	1.5	8.5	6.3
14	21210041	Trịnh Thị Cẩm Tú	5.8	0.75	1.5	8	6.7
15	21210044	Trương Mỹ Xuyên	6.8		1.5	8.5	6.6



UNIVERSITY OF SCIENCES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY -HO CHI MINH CITY FINAL

STORED CODE (do phòng KT-ĐBCL ghì)

EXAMINATION Semester 2 - Academic year 2022-2023

Course Name:	Basic Hydrology	Code HP:		
	40 minutes			
Note: Student are [□ allowed	ed / □ not allowed] to use mate	rials when doing the exam.		
ıll name:	Student code:	Order number:		
. Human civilization is usual	ly concentrated in which of the	following areas?		
. Hilly area	b. I	Delta areas		
. Along the big rivers	d. I	Both a, b, and c are correct		
. The flow of rivers in Vietna	am is influenced by which of th	e following factors?		
. Climate	b. 7	Terrain		
. Human factors	d. 1	Both a, b, and c are correct		
. What is the movement of w	vater through deep layers of soil	called?		
Permeability	b.	b. Penetration		
Sub-surface flow	d. U	d. Underground flow		
. Signs to identify the downs	tream area of a river are:			
. Discharge flow reaches the	maximum value b. I	Flow velocity decreased		
. The riverbed expands	d. 1	Both a, b, and c are correct		
. The distributary of a waters	shed is the line connecting the p	ooints		
. Highest around the basin	b. V	Vater can flow there		
. The lowest of the river bott	om d. I	d. Both a, b, and c are incorrect		
. The area bounded by the w	atershed of a basin is called			
. Basin area	b. I	River area		
. River basin	d. I	Both a, and c are correct		
. The straight line from the u	pstream to the mouth of the riv	er is called		
. Basin length	b.]	River length		
Both a, and b are correct	d. I	Both a and b are incorrect		
. Studying flood flow due to	rainfall for small basins, what	factors need to be considered		
. Evaporation	b.]	Permeability		

(The exam consists of 3 pages) [Page 1/3]

Lecturer's name and surname/code:Signature: Full name of reviewer:Signature:



UNIVERSITY OF SCIENCES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY -HO CHI MINH CITY FINAL

EXAMINATION Semester 2 - Academic year 2022-2023

STORED CODE (do phòng KT-ĐBCL ghi)

9. River mesh density is determined by the ratio of the total length of the rivers and? a. Basin length b. River length c. River area d. Basin area 10. The cross-section of a river is determined Perpendicular to the riverbank b. Perpendicular to the main flow direction Perpendicular to the riverbank where it is d. Perpendicular to the riverbank where it is widest narrowest 11. The longitudinal section of a river is determined c. The link connecting points along the a. The line connecting the points in the middle of the riverbank river d. Both a, b and are incorrect b. Road connecting points the deepest riverbank 12. Soil has large porosity khen water moves under the influence of what factors? a. Gravitation b. Water pressure c. Capillary hole d. Both b and c are correct 13. The permeability of soil and rock depends on which of the following factors? a. Porosity b. Characteristics of porosity c. Cleft **d.** Both a, b and c are correct 14. The larger the capillary diameter, the more water rises through the capillary? a. Fast b. Slow d. Low c. High 15. Which of the following factors affects the permeation process? a. Rainfall b. Initial soil moisture conditions c. Human economic activity d. Both a, b and c are correct 16. The flow in the sub-surface soil layers flows into the river through an underground path called a. Surface flow b. The stream flows close to the slope surface c. Underground flow d. Both a, b and c are correct 17. A flowmeter is used to determine which of the following factors? a. Sediment discharge b. Flow discharge d. Both a, b and c are correct c. Flow velocity



UNIVERSITY OF SCIENCES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY -HO CHI MINH CITY FINAL

EXAMINATION Semester 2 - Academic year 2022-2023

STORED CODE (do phòng KT-ĐBCL ghi)

18. A rainfall event with average water drop size, rainfall duration long, and rainfall intensity little variation is called

a. Showery

b. Drizzle

c. Lasting rain

d. Both a, b and c are incorrect

19. In liquid state, water evaporates faster than in solid state because of what?

a. Liquid water is lighter than solid

b. Intermolecular forces

c. Water in solid form is heavier than liquid

d. Both a, b and c are incorrect



MÃ LƯU TRỮ (do phòng KT-ĐBCL ghì)

[Trang 1/2]

Tên học phần:	Thủy văn học đại cương	Mã HP: OMH1000	08
Thời gian làm bài:	40 phút	Ngày thi: 05/6/2023	
Ghi chú: Sinh viên	[🗆 được phép / 🗵 không được	c phép] sử dụng tài liệu khi làm bài.	
Họ tên sinh viên:	LEThy Philog Thao		:
Đề 2		13 (V)	
1. Yếu tố nào dưới đ	đây có ảnh hưởng tới quá trìn	h thấm	O. D
a. Mua		Điều kiện độ ẩm ban đầu của đất	
	kinh tế của con người d		
2. Dòng chảy trong l	lớp đất rỗng sát bề mặt đổ và	o sông theo đường ngầm gọi là	
a. Dòng chảy	mặt	b. Dòng chảy sát mặt sườn đốc	
c. Dòng chảy	ngầm	d Cả a, b và c đều đúng	
3. Mặt cắt ngang củ	ia một con sông được xác địi	ıh	
a. Vuông g	góc với bờ sông	b. Vuông góc với hướng dòng chá	ảy chính
c. Vuông g	góc với bờ sông nơi hẹp nhất	d. Vuông góc với bờ sông nơi rộn	ıg nhất
	nột con sông được xác định		
 a. Đường nối ca 	ác điểm giữa con sông	 b. Đường nối các điểm dọc b 	ờ sông
Dường nối ca	ác điểm sâu thấp của đáy sôr	ng d Cả a, b và c sai	
	biết khu vực thuộc hạ lưu m		
	nước đạt trị số lớn nhất	b. Tốc độ dòng chảy giảm	
c. Lòng sông i	mở rộng	d Cả a, b và c đúng	
6. Đường phân lưu c	của một lưu vực là đường nố	oi các điểm	
(a) Cao nhất qu		b. Nước có thể chảy đến	
c. Thấp nhất c	ủa đáy sông	d. Cả a, b và c đều sai	
7. Đất có độ rỗng lớ	n, nước chuyển động dưới ta	ác dụng của nhân tố nào	
a. Trọng lực		b. Áp suất nước	
c. Lỗ mao quả	in	d. Cả b và c đều đúng	
8. Nền văn minh nh	ân loại thường tập trung tại 1	những khu vực nào dưới đây	
a. Vùng đồi nư	ái	b. Vùng đồng bằng	
c. Ven các cor		(d.)Cả a, b và c đều đúng	
	ngòi Việt Nam chịu ảnh hưở		
a. Khí hậu		b. Địa hình	
c. Yếu tố con	người	(d)Cả a, b và c đều đúng	
		(Đề thi	gồm 2 tran

Họ tên người ra đề/MSCB:Chữ ký:



MÃ LƯU TRỮ (do phòng KT-ĐBCL ghi)

10. Một cơn mưa với kích thước giọt nước	mưa trung bình, thời gian mưa thường kéo dài và
cường độ mưa ít thay đổi được gọi là	
a. Mua rào	b. Mưa phùn
c.)Mura dầm	d. Cả a, b và c sai
11. Mật độ lưới sông được xác định bởi tỷ số	tổng chiều dài các con sông và
a. Chiều dài lưu vực	b. Chiều dài của con sông
CDiện tích của con sông	d. Diện tích lưu vực
12. Lưu tốc kế được dùng để xác định yếu tố	nào sau đây
a. Lưu lượng phù sa	b. Lưu lượng dòng chảy
c. Vận tốc dòng chảy	d. Cả b và c đúng
13. Diện tích được giới hạn bởi đường phân l	ưu của một lưu vực được gọi là
a Diện tích lưu vực	b. Diện tích sông
c. Lưu vực sông	d. Cả a và c đúng
14. Độ thấm của đất, đá phụ thuộc vào yếu tố	nào sau đây
a. Độ rỗng	b. Đặc điểm của độ rỗng
c. Khe hở	d Cả a, b và c đúng
15. Nghiên cứu dòng chảy lũ do mưa đối với	lưu vực nhỏ, yếu tố nào cần được xem xét
a. Bốc hơi	(B) Thấm
c. Tích đọng	d. Điền trũng
16. Ở thể lỏng nước bốc hơi nhanh hơn thể rà	ấn là do
a. Nước ở thể lỏng nhẹ hơn thể rắn	b. Lực liên kết phân tử
c. Nước thể rắn nặng hơn thể lỏng	d Cả a, b và c đều sai
17. Đường kính mao quản càng lớn nước dân	ng theo mao quản càng
a. Nhanh	b. Chậm
c. Cao	d. Thấp
18. Sự chuyển động của nước qua các tầng đ	ất dưới sâu được gọi là
a. Sự thấm	b. Sự thẩm thấu
c. Dòng chảy sát mặt	d Dòng chảy ngầm
19. Đường thẳng nối từ nguồn sông đến cửa	sông được gọi là
a) Chiều dài lưu vực	b. Chiều dài sông
c. Cả a và b đều đúng	d. Cả a và b đều sai

	(5)	è thi gồm 2 trang)
	(D	e in goin 2 hang)
Họ tên người ra đề/MSCB:	Chữ ký:	[Trang 2/2]
Họ tên người duyệt đề:	Chữ ký:	[



MÃ LƯU TRỮ (do phòng KT-ĐBCL ghi)

T1 11 - 1 - 12 - 12 - 40 - 1-44	Nady this 05/6/2022
Thời gian làm bài: 40 phút	Ngày thi: 05/6/2023
Ghi chú: Sinh viên [☐ được phép / ⊠ không	được phep] sử dụng tai liệu khi làm bài.
lo tên sinh viên. Nawen Thi Maga. I	âmMSSV: .21210010STT:
iè 4	13/19
 Đường thẳng nối từ nguồn sông đến cửa 	
(a.)Chiều dài lưu vực	b. Chiều dài sông
c. Cả a và b đều đúng	d. Cả a và b đều sai
2. Dòng chảy sông ngòi Việt Nam chịu ảnh	hưởng của yếu tố nào dưới đây
a. Khí hậu	b. Địa hình
c. Yếu tố con người	d.)Cả a, b và c đều đúng
3. Ở thể lỏng nước bốc hơi nhanh hơn thể r	_
a. Nước ở thể lỏng nhẹ hơn thể rắn	b Lực liên kết phân tử
c. Nước thể rắn nặng hơn thể lỏng	d. Cả a, b và c đều sai
4. Sự chuyển động của nước qua các tầng đ	ất dưới sâu được gọi là
a. Sự thấm	b. Sự thẩm thấu
c. Dòng chảy sát mặt	d Dòng chảy ngầm
5. Dòng chảy trong lớp đất rỗng sát bề mặt	đổ vào sông theo đường ngầm gọi là
a. Dòng chảy mặt	b)Dòng chảy sát mặt sườn dốc
c. Dòng chảy ngầm	d. Cả a, b và c đều đúng
6. Đường phân lưu của một lưu vực là đười	ng nối các điểm
a. Cao nhất quanh lưu vực	 b. Nước có thể chảy đến
(c.)Thấp nhất của đáy sông	d. Cả a, b và c đều sai
7. Yếu tố nào dưới đây có ảnh hưởng tới qu	ná trình thấm
a. Mưa	b. Điều kiện độ ẩm ban đầu của đất
c. Hoạt động kinh tế của con người	d.)Cả a, b và c đều đúng
8. Nghiên cứu dòng chảy lũ do mưa đối với	lưu vực nhỏ, yếu tố nào cần được xem xét
a. Bốc hơi	b. Thấm
c. Tích đọng	d./Điền trũng
 Một cơn mưa với kích thước giọt nước n 	nưa trung bình, thời gian mưa thường kéo dài và cườn
độ mưa ít thay đổi được gọi là	
a. Mưa rào	b. Mưa phùn



MÃ LƯU TRỮ (đo phòng KT-ĐBCL ghì)

c.Mua dầm	d. Cả a, b và c sai
10. Mặt cắt ngang của một con sông được xác địr	nh
 a. Vuông góc với bờ sông 	b. Vuông góc với hướng dòng chảy chính
 vuông góc với bờ sông nơi hẹp nhất 	d. Vuông góc với bờ sông nơi rộng nhất
11. Mặt cắt dọc của một con sông được xác định	
a. Đường nối các điểm giữa con sông	b. Đường nối các điểm dọc bờ sông
(c.) Đường nối các điểm sâu thấp của đáy sông	d. Cả a, b và c sai
12. Diện tích được giới hạn bởi đường phân lưu c	ủa một lưu vực được gọi là
a. Diện tích lưu vực	b. Diện tích sông
c. Lưu vực sông	d.)Cả a và c đúng
13. Đất có độ rỗng lớn, nước chuyển động dưới tá	ác dụng của nhân tố nào
(a.) Trọng lực	b. Áp suất nước
c. Lỗ mao quản	đ.)Cả b và c đều đúng
14. Dấu hiệu để nhận biết khu vực thuộc hạ lưu m	iột con sông là
a. Lưu lượng nước đạt trị số lớn nhất	b. Tốc độ dòng chảy giảm
c. Lòng sông mở rộng	d. Cả a, b và c đúng
15. Độ thấm của đất, đá phụ thuộc vào yếu tố nào	sau đây
a. Độ rỗng	b. Đặc điểm cửa độ rỗng
c. Khe hở	d)Cả a, b và c đúng
16. Mật độ lưới sông được xác định bởi tỷ số tổng	g chiều dài các con sông và
a. Chiều dài lưu vực	b. Chiều dài của con sống
c. Diện tích của con sông	d.)Diện tích lưư vực
17. Đường kính mao quản càng lớn nước dâng the	eo mao quản càng
a. Nhanh	(b.)Chậm
c. Cao	d. Thấp
18. Lưu tốc kế được dùng để xác định yếu tố nào	sau đây
a. Lưu lượng phù sa	b. Lưu lượng dòng chảy
c. Vận tốc dòng chảy	d. Cả b và c đúng
19. Nền văn minh nhân loại thường tập trung tại r	,
a. Vùng đồi núi	b. Vùng đồng bằng
c. Ven các con sông lớn	d. Cả a, b và c đều đúng
	Under the state of



MÃ LƯU TRỮ (do phòng KT-ĐBCL ghi)

Tên học phần:	Thủy văn học đại cương	Mã HP:	OMH10008
Thời gian làm bài:	40 phút	Ngày thi	: 05/6/2023
Ghi chú: Sinh viên	[🗆 được phép / 🗵 không được	phép] sử dụng tài liệu khi	làm bài.
Họ tên sinh viên: Δ.	vguyên Thân Danh	MSSV: 21.219	02.L. STT:
Đề 2	0 0	13/19	$C \rightarrow$
1. Yếu tố nào dưới đ	đây có ảnh hưởng tới quá trìn		6.7
a. Mua	b. E	Diều kiện độ ẩm ban đầu c	của đất
c. Hoạt động	kinh tế của con người 🗘 🗘	Cả a, b và c đều đúng 🕝	
2. Dòng chảy trong l	lớp đất rỗng sát bề mặt đổ vào	o sông theo đường ngầm	gọi là
a. Dòng chảy	mặt	 b. Dòng chảy sát mặt 	sườn đốc
c. Dòng chảy	ngầm	d. Cả a, b và c đều đị	ing
3. Mặt cắt ngang củ	ủa một con sông được xác địn	ıh	
a. Vuông	góc với bờ sông	b Vuông góc với hướ	ng dòng chảy chính
c. Vuông	góc với bờ sông nơi hẹp nhất	d. Vuông góc với bờ	sông nơi rộng nhất
4. Mặt cắt dọc của	một con sông được xác định		
a. Đường nối c	các điểm giữa con sông	 b. Đường nối các 	
 c. Đường nối c 	các điểm sâu thấp của đáy sôn	g d. Cả a, b và c sa	\times
5. Dấu hiệu để nhậi	n biết khu vực thuộc hạ lưu m	ıột con sông là	
a. Lưu lượng	nước đạt trị số lớn nhất	 b. Tốc độ dòng chảy g 	giảm
c. Lòng sông	mở rộng	Cả a, b và c đúng	
6. Đường phân lưu	của một lưu vực là đường nố	i các điểm	
Cao nhất qu	uanh lưu vực	 b. Nước có thể chảy đ 	ến
c. Thấp nhất c	của đáy sông	d. Cả a, b và c đều sai	
7. Đất có độ rỗng lợ	ớn, nước chuyển động dưới tá	ác dụng của nhân tố nào	
a. Trọng lực		b. Áp suất nước	
c. Lỗ mao qua	ån	d Cả b và c đều đúng	
8. Nền văn minh nh	nân loại thường tập trung tại r		ây
a. Vùng đồi n	núi	b. Vùng đồng bằng	
c. Ven các co		d. Cả a, b và c đều đúi	
	ngòi Việt Nam chịu ảnh hưởn		y
a. Khí hậu		b. Địa hình	
c. Yếu tố con	người	(đ.) Cả a, b và c đều đúi	ng

	(Đề	(Đề thi gồm 2 trang	
Họ tên người ra đề/MSCB:	Chữ ký:	[Trang 1/2]	
Họ tên người duyệt đề:	Chữ ký:		



MÃ LƯU TRỮ (do phòng KT-ĐBCL ghì)

10. Một cơn mưa với kích thước giọt nước mưa	trung bình, thời gian mưa thường kéo dài và		
cường độ mưa ít thay đổi được gọi là			
a. Mua rào	b. Mưa phùn		
c. Mura dầm	d. Cả a, b và c sai		
11. Mật độ lưới sông được xác định bởi tỷ số tổng chiều dài các con sông và			
a. Chiều dài lưu vực	b. Chiều dài của con sông		
c. Diện tích của con sông	d. Diện tích lưu vực		
12. Lưu tốc kế được dùng để xác định yếu tố nào sau đây			
a. Lưu lượng phù sa	b. Luu lượng dòng chảy		
c. Vận tốc dòng chảy	d. Cả b và c đúng		
13. Diện tích được giới hạn bởi đường phân lưu của một lưu vực được gọi là			
a. Diện tích lưu vực	b. Diện tích sông		
Lưu vực sông	d. Cả a và c đúng		
14. Độ thấm của đất, đá phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây			
a. Độ rỗng	b. Đặc điểm của độ rỗng		
c. Khe hở	d. Cả a, b và c đúng		
15. Nghiên cứu dòng chảy lũ do mưa đối với lưu vực nhỏ, yếu tố nào cần được xem xét			
a. Bốc hơi	b. Thấm		
c. Tích đọng	d. Diền trũng		
16. Ở thể lỏng nước bốc hơi nhanh hơn thể rắn là c	do		
a. Nước ở thể lỏng nhẹ hơn thể rắn	🖒 Lực liên kết phân tử		
c. Nước thể rắn nặng hơn thể lỏng	d. Cả a, b và c đều sai		
17. Đường kính mao quản càng lớn nước dâng the	o mao quản càng		
a. Nhanh b. C	hậm		
c. Cao	hấp		
18. Sự chuyển động của nước qua các tầng đất dươ	ới sâu được gọi là		
a. Sự thấm	b. Sự thẩm thấu		
c. Dòng chảy sát mặt	(d. Dòng chảy ngầm		
19. Đường thẳng nối từ nguồn sông đến cửa sông	được gọi là		
(a) Chiều dài lưu vực	b. Chiều dài sông		
c. Cả a và b đều đúng	d. Cả a và b đều sai		

	(Đề	thi gồm 2 trang)
Họ tên người ra đề/MSCB:	Chữ ký:	[Trang 2/2]
Ho tên người duyệt đề:	Chữ ký:	